

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ LP.A

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ LP.A

Căn cứ vào:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung, hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung, hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư LP.A ("Công ty");
- Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư LP.A ngày 26 tháng 06 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động năm 2025 của HĐQT và của từng thành viên Hội đồng quản trị, kế hoạch hoạt động năm 2026

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ("Đại hội đồng cổ đông") thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị ("HĐQT") về quản trị và kết quả hoạt động năm 2025 của HĐQT và từng thành viên HĐQT, kế hoạch hoạt động năm 2026. Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm Nghị quyết này.

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty. Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm Nghị quyết này.

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, kết quả hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo của ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên. Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm



Nghị quyết này.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY thực hiện kiểm toán. Một số chỉ tiêu cơ bản theo các Báo cáo tài chính như sau:

| STT | Chỉ tiêu | Báo cáo tài chính hợp nhất (đồng) | Báo cáo tài chính công ty mẹ (đồng) |
|-----|---|-----------------------------------|-------------------------------------|
| 1. | Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | 589.992.064.540 | 28.101.570.755 |
| 2. | Doanh thu hoạt động tài chính | 328.459.478.780 | 606.092.242.106 |
| 3. | Chi phí tài chính | 330.519.814.098 | 290.252.007.230 |
| 4. | Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết | 350.186.625.148 | 0 |
| 5. | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 538.673.322.013 | 322.994.207.403 |
| 6. | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 538.085.546.621 | 322.430.820.276 |
| 7. | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 500.698.105.633 | 322.430.820.276 |

Toàn văn nội dung Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 được kiểm toán đã được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ www.ipa.com.vn.

Điều 5. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2025

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Công ty (theo Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã được kiểm toán) theo các nội dung nêu tại Tờ trình của HĐQT, cụ thể như sau:

| TT | Chỉ tiêu | Số tiền (đồng) |
|----|---|-----------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế (LNST) năm 2025 | 322.430.820.276 |
| 2 | Tổng lợi nhuận chưa phân phối (lũy kế) đến 31/12/2025 | 373.218.286.622 |
| 3 | Trích quỹ khen thưởng phúc lợi | 0 |
| 4 | Lợi nhuận để lại chưa phân phối | 373.218.286.622 |
| 5 | Mức cổ tức | 0 |

Điều 6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2026

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho HĐQT: (i) lựa chọn một trong các công ty kiểm toán có tên trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán đối với các công ty đại chúng để thực hiện kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính của Công ty; và (ii) đánh giá và đàm phán để quyết định lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên để ký hợp đồng dịch vụ kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

Điều 7. Thông qua việc chi trả thù lao, phụ cấp của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác

Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc chi trả thù lao, phụ cấp cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát (BKS) và Tổng giám đốc, người quản lý khác trong năm 2025 và việc chi trả thù lao, phụ cấp cho các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2026 theo các nội dung được nêu trong Tờ trình của HĐQT.

Điều 8. Thông qua việc cập nhật, thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc cập nhật, thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty theo các nội dung nêu trong Tờ trình của HĐQT. Các Ngành, nghề kinh doanh của Công ty sau khi cập nhật, bổ sung như sau:

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh | Mã ngành |
|-----|---|-------------------------|
| 1. | Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác | 7020 (Chính) |
| 2. | Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phi hoặc hợp đồng <i>Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản, dịch vụ quản lý bất động sản (Không bao gồm Dịch vụ định giá bất động sản)</i> | 6829 |
| 3. | Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự | 5510 |
| 4. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác | 5520 |
| 5. | Lập trình máy tính khác | 6219 |
| 6. | Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính | 6220 |
| 7. | Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác | 6290 |
| 8. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư; Hoạt động tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp</i> | 6619 |
| 9. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; (Không bao gồm đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng).</i> | 6810 |
| 10. | Hoạt động của trụ sở văn phòng | 7010 |
| 11. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng <i>Chi tiết: Hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán;</i> | 8291 |
| 12. | Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp | 8110 |
| 13. | Giáo dục thể thao và giải trí | 8551 |

| | | |
|-----|--|------|
| 14. | Cho thuê xe có động cơ | 7710 |
| 15. | Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác | 7729 |
| 16. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng | 5621 |
| 17. | Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán <i>Chi tiết: Môi giới hợp đồng hàng hóa</i> | 6612 |
| 18. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển | 7730 |

Giao và ủy quyền cho HĐQT: (i) quyết định điều chỉnh, bổ sung nội dung chi tiết các mã ngành, nghề kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền (nếu có phát sinh) trên cơ sở các mã ngành nghề đã được ĐHCĐ thông qua theo quy định của pháp luật để đảm bảo các ngành, nghề thực hiện đăng ký được cơ quan có thẩm quyền ghi nhận và đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài đảm bảo mức tối đa là 50%; (ii) quyết định chi tiết, ban hành các văn bản, sửa đổi điều lệ, tổ chức thực hiện các công việc và các thủ tục pháp lý liên quan nhằm thay đổi ngành, nghề kinh doanh, thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (nếu có) tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

HĐQT được giao, ủy quyền lại cho người đại diện theo pháp luật của Công ty triển khai thực hiện các công việc nêu trên.

Điều 9. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty với các nội dung như nêu tại Phụ lục đính kèm Nghị quyết này.

Điều lệ mới (sau khi sửa đổi, bổ sung) được nêu tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này. Điều lệ mới (sau khi được sửa đổi, bổ sung) được ký bởi Người đại diện theo pháp luật của Công ty, có hiệu lực kể từ ngày được Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký ban hành và thay thế cho bản Điều lệ hiện hành.

Điều 10. Thông qua việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty. Nội dung về việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được nêu tại Phụ lục đính kèm Nghị quyết này.

Điều 11. Thông qua việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty. Nội dung về việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ được nêu tại Phụ lục đính kèm Nghị quyết này.

Điều 12. Thông qua việc chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty. Nội dung về việc chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động được nêu tại Phụ lục đính kèm Nghị quyết này.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm triển khai thi hành Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HĐQT

VŨ HIỀN



PHỤ LỤC CÁC TÀI LIỆU, BÁO CÁO, TỜ TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC ĐHCĐ THÔNG QUA
(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A)



Số: 84/2026/BC-IPA

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính thưa: Quý Cổ đông Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị (HDQT) được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, HDQT Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A (“Công ty”) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về quản trị và kết quả hoạt động năm 2025 của HDQT và từng thành viên HDQT như sau:

1. Tình hình hoạt động của Tập đoàn IPA

Năm 2025, kinh tế toàn cầu đối mặt với nhiều thách thức, bất ổn từ chính sách bảo hộ thương mại của Mỹ, với các biện pháp thuế quan diện rộng làm tăng rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu đến các cảng thẳng địa chính trị kéo dài tại nhiều khu vực. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam vẫn ghi nhận mức tăng trưởng GDP ấn tượng đạt 8,0% – mức cao thứ hai giai đoạn 2011–2025. CPI bình quân được kiểm soát ở mức 3,31%, mặt bằng lãi suất ổn định, duy trì điều kiện tài chính thuận lợi cho doanh nghiệp. Tăng trưởng được dẫn dắt bởi ba trụ cột: đầu tư công (giải ngân tăng 37,5%), phục hồi sản xuất – xuất khẩu (chế biến chế tạo +10%, xuất khẩu +17%), và FDI giải ngân đạt 27,62 tỷ USD (+9%). Đầu tư tư nhân hồi phục (+8,4%), thu ngân sách tăng gần 30%.

Trong bối cảnh đó, kết thúc năm 2025, các mảng hoạt động kinh doanh của Tập đoàn IPA tiếp tục duy trì được sự ổn định và đạt nhiều kết quả tích cực. Tổng doanh thu hợp nhất đạt 1.271,9 tỷ đồng, vượt 7,8% so với kế hoạch được Đại hội đồng Cổ đông thông qua (1.180 tỷ đồng). Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 500,7 tỷ đồng, vượt 7,0% kế hoạch (468 tỷ đồng) và tăng 6,5% so với năm 2024.

Về hiệu quả tài chính và đầu tư, một số đơn vị thành viên của Tập đoàn IPA ghi nhận kết quả rất tích cực: Công ty VNDIRECT đạt lợi nhuận sau thuế 2.042,6 tỷ đồng (tăng 18%), vốn chủ sở hữu 20.614,6 tỷ đồng; Công ty PTI đạt lợi nhuận trước thuế 373 tỷ đồng, đạt 115,9% kế hoạch; Công ty IPA Partner đạt lợi nhuận trước thuế 51,1 tỷ đồng với tổng tài sản quản lý 25.939 tỷ đồng.

Năm 2025 cũng ghi dấu ấn đặc biệt khi hai thành viên trong hệ sinh thái của Tập đoàn IPA là VNDIRECT và PTI đều nằm trong Top 50 công ty niêm yết tốt nhất năm 2025 do Forbes Việt Nam bình chọn. Đây là những minh chứng sinh động cho năng lực quản trị bền vững và định hướng phát triển đúng đắn mà HDQT đã kiên định triển khai trong nhiều năm qua, đóng góp trực tiếp vào uy tín và giá trị dài hạn của Tập đoàn IPA.

Từ nền tảng là một tập đoàn đầu tư tài chính, IPA đã và đang chuyển mình mạnh mẽ thành Tập đoàn đầu tư vận hành theo mô hình Ngân hàng Năng lực (Capability Bank). IPA hướng tới việc tạo ra một hệ sinh thái mở, nơi công nghệ, con người và chuỗi giá trị kết hợp để kết nối, gom sức

và làm đòn bẩy thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tập đoàn IPA kiến tạo giá trị thông qua sự cộng hưởng của ba trụ cột năng lực chiến lược: IPA Solution (Giải pháp Công nghệ)- Kết nối năng lực; IPA Living (Con người & Nếp sống)- Wellbeing Solution cho Cộng đồng Việt; IPA Management/IPA Partners (Đầu tư, Quản lý tài sản và Quản trị doanh nghiệp) - Khai thông dòng vốn Việt.

Trên nền tảng mô hình Ngân hàng Năng lực, Tập đoàn IPA đồng hành với doanh nghiệp, giúp các doanh nghiệp phát huy sức mạnh từ việc kết nối và hợp tác, từ đó tạo ra sức bật cộng hưởng trong môi trường kinh doanh và cạnh tranh toàn cầu. IPA Solution cung cấp các giải pháp công nghệ và chuyển đổi số; IPA Living phát triển năng lực cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho nếp sống tinh thức và trọn vẹn; IPA Management/IPA Partners đóng vai trò hỗ trợ năng lực đầu tư, quản lý tài sản và quản trị doanh nghiệp.

2. Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025

2.1. Các hoạt động chung

Trong năm 2025, HĐQT Công ty duy trì cơ cấu gồm 05 thành viên, bảo đảm tuân thủ đầy đủ yêu cầu pháp luật về cơ cấu HĐQT, với tối thiểu 01 thành viên độc lập và số lượng thành viên không tham gia điều hành chiếm ít nhất 1/3 tổng số thành viên HĐQT.

Bên cạnh đội ngũ thành viên HĐQT, Tập đoàn IPA cũng có sự tham gia của Ông Bradley Charles Lalonde - Cố vấn Cấp cao của HĐQT, với hơn 40 năm kinh nghiệm quản trị tại CITIBank và các doanh nghiệp quốc tế. Sự tham gia của chuyên gia quốc tế đã và đang góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng quản trị và định hướng chiến lược phù hợp với chuẩn mực quốc tế, trong giai đoạn Tập đoàn đẩy mạnh sự chuyển đổi sang mô hình Ngân hàng năng lực.

Trong năm 2025, HĐQT Công ty đã tổ chức 14 cuộc họp, bao gồm các cuộc họp định kỳ, họp bất thường và việc lấy ý kiến bằng văn bản. Các cuộc họp và việc lấy ý kiến của HĐQT được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và Luật Doanh nghiệp. Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ vào các cuộc họp, việc lấy ý kiến và biểu quyết, với tỷ lệ tham gia của từng thành viên đạt 100%.

Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT trong năm 2025 được ban hành theo các nhóm nội dung chính sau:

- Hoàn thiện khung quản trị và kiểm soát tuân thủ: HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, quyết định liên quan đến giao dịch với bên liên quan (năm 2025 và định hướng năm 2026), lựa chọn đơn vị kiểm toán, qua đó đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ quy định pháp luật, nâng cao tính minh bạch và kỷ luật trong quản trị;
- Tổ chức và quản trị hoạt động của Đại hội đồng cổ đông: HĐQT đã phê duyệt và triển khai kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, triển khai lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đối với các nội dung quan trọng, đảm bảo quyền cổ đông;
- Định hướng và triển khai hoạt động quản lý, huy động vốn, đầu tư, cấu trúc danh mục: HĐQT đã xem xét, quyết định thành lập Hội đồng đầu tư, phê duyệt các phương án phát hành trái phiếu trong năm 2025, góp thêm vốn vào công ty con, qua đó chủ động nguồn vốn phục vụ hoạt động đầu tư và phát triển hệ sinh thái;
- Giám sát hiệu quả hoạt động và phân bổ lợi nhuận từ các đơn vị thành viên: HĐQT thực hiện phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận tại các công ty con, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông Công ty.

Các nội dung chính của nghị quyết, quyết định của HĐQT đều đã được công bố, trình bày đầy đủ trong Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025.

2.2. Kết quả hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, các quy định, quy chế quản lý nội bộ và quy định của pháp luật hiện hành, HĐQT đã có những hoạt động giám sát đối với Ban điều hành trong năm 2025 như sau:

- Tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện các hoạt động đầu tư, kinh doanh tại các công ty con/công ty thành viên của Tập đoàn IPA; Giám sát việc triển khai các dự án mà Công ty và các công ty thành viên tham gia đầu tư;
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành, kiểm tra hoạt động điều hành của Ban điều hành trong các hoạt động kinh doanh;
- Tổ chức chỉ đạo, giám sát thực hiện chế độ lập và công bố thông tin đối với Báo cáo thường niên, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị trong năm 2025.
- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 24/6/2025 và hoàn thành lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản vào ngày 22/09/2025;
- Chỉ đạo, giám sát việc chào bán và phát hành thành công các đợt trái phiếu riêng lẻ trong năm 2025 của Công ty; chỉ đạo, giám sát tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu đối với các trái phiếu do Công ty phát hành.
- Chỉ đạo, giám sát thực hiện tái cơ cấu, góp vốn/mua cổ phần trong các doanh nghiệp khác, phân bổ lợi nhuận tại các Công ty con/công ty thành viên;
- Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện các nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định;
- HĐQT ghi nhận Ban điều hành đã phối hợp tích cực trong việc chuẩn bị tài liệu, triển khai công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và thực hiện các nội dung sau Đại hội theo đúng quy định.

HĐQT đánh giá Ban điều hành đã thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành, đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ Điều lệ, các Nghị quyết của HĐQT và quy định pháp luật có liên quan. Đồng thời, Ban điều hành cũng đã tích cực phối hợp, hình thành cơ chế liên kết và hỗ trợ giữa các công ty thành viên trong toàn hệ sinh thái của Tập đoàn IPA, duy trì được sự ổn định và đồng bộ trong hoạt động quản trị, vận hành và kinh doanh.

3. Thù lao, phụ cấp, chi phí hoạt động và lợi ích khác của HĐQT

Trong năm 2025, tổng các khoản thù lao, phụ cấp Công ty chi trả cho các thành viên HĐQT trong năm 2025 là 480 triệu đồng. Tổng các khoản tiền lương, thưởng Công ty chi trả cho các thành viên HĐQT tham gia điều hành, làm việc theo hợp đồng lao động với Công ty trong năm là 1,797 tỷ đồng. Các khoản thù lao, phụ cấp của từng thành viên HĐQT năm 2025 cũng được trình bày cụ thể trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán và được trình bày trong Tờ trình của HĐQT về Thù lao, phụ cấp của thành viên HĐQT, BKS, tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác trình ĐHĐCĐ.

Bên cạnh chính sách thù lao, lương, thưởng được nhận như nêu trên, các thành viên HĐQT, BKS, thành viên Ban Điều hành tại Công ty được hưởng chính sách tham gia vào các chương trình bảo hiểm dành cho bản thân và người thân gia đình.

4. Giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan

Trong năm 2025, để phục vụ cho các hoạt động quản trị, vận hành và phát triển kinh doanh, Công ty đã có các giao dịch với các bên liên quan. Việc thực hiện các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan đã được phê duyệt tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và quy định nội bộ, đồng thời có báo cáo và công bố thông tin theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Các giao dịch giữa Công ty, công ty con, doanh nghiệp do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch (nếu có) đã được trình bày tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025, Báo cáo tài chính và được công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ www.ipa.com.vn.

Hội đồng quản trị đánh giá rằng các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan đã đảm bảo phù hợp với Nghị quyết đã được HĐQT phê duyệt, phù hợp với quy định của pháp luật và không có xung đột lợi ích.

5. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT (từ ngày 01/01/2025-24/6/2025)

Trong thời gian hoạt động theo mô hình có Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT từ ngày 01/01/2025 đến ngày 24/6/2025, Ủy ban kiểm toán đã tổ chức 01 cuộc họp, đảm bảo việc tuân thủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Các thành viên HĐQT tại Ủy ban kiểm toán gồm ông Vũ Hoàng Hà và bà Nguyễn Ngọc Thanh.

Trong thời gian này, Ủy ban Kiểm toán tập trung thực hiện các nội dung giám sát trọng yếu sau đây:

- Giám sát tài chính và báo cáo: thẩm tra Báo cáo tài chính, đánh giá tính trung thực, hợp lý và mức độ tuân thủ các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành;
- Giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ: theo dõi hoạt động của Kiểm toán nội bộ, đánh giá mức độ đầy đủ và hiệu lực của các cơ chế kiểm soát;
- Giám sát tuân thủ: kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và nghĩa vụ công bố thông tin;
- Giám sát giao dịch với bên liên quan: rà soát và kiến nghị các giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị;
- Tham gia ý kiến quản trị: đóng góp đối với kế hoạch kinh doanh, hoạt động đầu tư và các vấn đề quản trị trọng yếu;
- Kiến nghị lựa chọn kiểm toán độc lập: đề xuất đơn vị kiểm toán, mức phí và các điều khoản hợp đồng kiểm toán.

Trên cơ sở kết quả giám sát, Ủy ban Kiểm toán đã nhận định:

- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và pháp luật có liên quan;
- Hệ thống kiểm soát nội bộ được thiết lập và vận hành phù hợp với quy mô và đặc thù hoạt động;
- Công tác lập và trình bày Báo cáo tài chính đảm bảo tính minh bạch, trung thực và tuân thủ quy định hiện hành.

Từ sau ngày 24/6/2025, Công ty đã chuyển sang hoạt động theo mô hình có Ban kiểm soát, và do đó không còn duy trì Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT.

6. Hoạt động của các thành viên HĐQT

a. Hoạt động chung của các thành viên HĐQT

Trong năm 2025, các thành viên HĐQT đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, thảo luận và biểu quyết đối với các vấn đề được Ban điều hành xin ý kiến HĐQT.

Các thành viên HĐQT đã thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, luôn bảo vệ lợi ích hợp pháp của Tập đoàn IPA, trung thành với lợi ích của cổ đông, tuân thủ theo quy định tại Điều lệ, quy chế quản lý nội bộ công ty và quy định của pháp luật.

Trong đó:

- Chủ tịch HĐQT đã thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, quy định nội bộ và các Nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ, tổ chức thành công các cuộc họp HĐQT định kỳ và bất thường, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nghị quyết của HĐQT đạt hiệu quả;
- Các thành viên HĐQT không điều hành đã có đóng góp tích cực trong việc tư vấn, phân biện và đưa ra ý kiến chuyên môn cho Ban điều hành trong việc tổ chức triển khai các hoạt động của Công ty;
- Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị là những thành viên có chuyên môn, kiến thức tốt trong lĩnh vực tài chính, đầu tư đã thường xuyên tham gia đóng góp ý kiến trong việc tham mưu, thẩm định, ban hành các quy định, chính sách của Công ty cũng như tham gia đảm nhận vị trí tại Ủy ban kiểm toán trong thời gian được giao nhiệm vụ theo đúng quy định. Thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện công tác giám sát, đánh giá đối với các hoạt động của HĐQT theo Điều lệ, quy định quản trị nội bộ của Công ty, quy định pháp luật và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

b. Đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT

Thành viên độc lập HĐQT đã có văn bản đánh giá riêng về hoạt động của HĐQT trong năm 2025. Theo đánh giá của thành viên độc lập HĐQT, trong năm 2025, trên cơ sở tham gia trực tiếp vào các hoạt động của HĐQT, Thành viên HĐQT độc lập đánh giá HĐQT đã vận hành phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các thông lệ quản trị tốt; các quyết định được đưa ra trên cơ sở thông tin đầy đủ, có sự trao đổi, thảo luận đa chiều và đảm bảo cân bằng lợi ích giữa các bên liên quan. Đồng thời, HĐQT đã duy trì được kỷ luật trong công tác giám sát, kiểm soát rủi ro và minh bạch thông tin.

Ngoài những thành tích đã đạt được, HĐQT cần tiếp tục tăng cường hiệu quả trong việc thúc đẩy tích hợp hệ sinh thái, nâng cao chất lượng triển khai chiến lược và gia tăng tính chủ động trong việc chuyển hóa các định hướng thành kết quả kinh doanh cụ thể trong giai đoạn tiếp theo.

7. Báo cáo về việc phát hành trái phiếu

Trong năm 2025, trên cơ sở đánh giá điều kiện thị trường vốn và nhu cầu tài chính phục vụ các hoạt động đầu tư, HĐQT đã lựa chọn phương án huy động vốn thông qua kênh trái phiếu thay vì phát hành cổ phiếu. Đây là giải pháp linh hoạt, giúp Tập đoàn tiếp cận nguồn vốn với chi phí hợp lý, lãi suất tốt với thời gian phát hành nhanh chóng, đồng thời tránh được áp lực pha loãng cổ phiếu và bảo vệ giá trị cho cổ đông hiện hữu trong bối cảnh thị trường chứng khoán chưa thực sự thuận lợi.

Trong năm 2025, HĐQT Công ty đã ban hành Nghị quyết số 180/2025/NQ-HĐQT ngày 14/11/2025 về việc phê duyệt phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ của Công ty năm 2025 và Nghị quyết số 200/2025/NQ-HĐQT về việc phê duyệt phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ của

công ty lần 2 ngày 29/12/2025. Theo đó, Công ty đã thực hiện 02 đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ để thực hiện chương trình, dự án đầu tư của Tập đoàn.

Tuy nhiên, đầu năm 2026, do một số điều kiện khách quan và yếu tố thị trường có sự thay đổi so với thời điểm thẩm định ban đầu, kế hoạch triển khai hoạt động đầu tư mà Tập đoàn dự kiến sử dụng nguồn vốn từ lô trái phiếu mã IPA12502 (giá trị 608 tỷ đồng) chưa thể tiến hành giải ngân theo đúng tiến độ. Trên cơ sở rà soát, đánh giá thận trọng và với nguyên tắc nhất quán là chỉ giải ngân khi các điều kiện đầu tư đã hội tụ đầy đủ, Công ty đã chủ động thực hiện mua lại trước hạn toàn bộ lô trái phiếu nêu trên nhằm đảm bảo cân đối nguồn vốn, sử dụng vốn hiệu quả, hài hòa lợi ích của trái chủ và cổ đông, tránh phát sinh chi phí vốn không cần thiết.

Đối với các lô trái phiếu còn lại đã phát hành trước đó, Công ty đều thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán gốc, lãi đúng hạn, tuân thủ các cam kết với nhà đầu tư.

Đến thời điểm hiện tại, Công ty còn 06 mã trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm và không phải khoản nợ thứ cấp của doanh nghiệp. Các trái phiếu trên đều có kỳ hạn 05 năm kể từ ngày phát hành (Nghị quyết phê duyệt phương án phát hành trái phiếu đã được công bố trên website của Công ty).

Việc chào bán trái phiếu riêng lẻ của Công ty đã được triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Điều lệ và quy định pháp luật có liên quan. Các tài liệu và hồ sơ liên quan đến đợt chào bán trái phiếu được báo cáo đến cơ quan quản lý nhà nước theo quy định về báo cáo và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Toàn bộ tài liệu, hồ sơ về đợt chào bán trái phiếu riêng lẻ trong năm 2025 của Công ty đều được công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

Hiện nay, các mã trái phiếu nêu trên của Công ty đều được lưu ký tại Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định. Công ty luôn thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn đối với tất cả các trái phiếu mà Tập đoàn đã thực hiện phát hành.

8. Báo cáo về việc sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán chứng khoán

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện việc phát hành thành công 02 đợt chào bán trái phiếu riêng lẻ. Công ty đã công bố Báo cáo tình hình sử dụng vốn, số tiền thu được từ các đợt chào bán trái phiếu riêng lẻ, được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận theo quy định. Toàn văn báo cáo kiểm toán báo cáo tình hình sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu riêng lẻ đã được đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: <https://www.ipa.com.vn>.

9. Các nội dung đã thông qua tại các Nghị quyết ĐHĐCĐ trong năm 2025 nhưng chưa thực hiện

Các Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty trong năm 2025 đã thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, và thông qua việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ. Thời gian thực hiện các việc phát hành, chào bán cổ phiếu nêu trên là trong năm 2025 hoặc 2026, sau khi có chấp thuận của UBCKNN.

Tuy nhiên, cho đến thời điểm này Công ty chưa triển khai thực hiện việc chào bán, phát hành cổ phiếu theo các phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua do điều kiện thị trường và các điều kiện khác chưa thực sự phù hợp.

Trong năm 2026, HĐQT dự kiến sẽ triển khai thực hiện các phương án chào bán, phát hành cổ phiếu nhằm đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ chiến lược phát triển trong giai đoạn mới. Do đó, tại ĐHĐCĐ năm 2026, HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ thông qua việc chào bán, phát hành cổ phiếu trong

đó có các nội dung cơ bản tương tự như đã được ĐHCĐ năm 2025 thông qua. Nội dung cụ thể được nêu tại Tờ trình về việc chào bán, phát hành cổ phiếu.

10. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2026

Trong năm 2026, HĐQT tiếp tục kiên định với tầm nhìn hướng tới việc tạo ra một hệ sinh thái hỗ trợ, nơi công nghệ, con người và chuỗi giá trị kết hợp để thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Chúng tôi định hướng trở thành đối tác chiến lược, giúp các doanh nghiệp phát huy sức mạnh từ việc kết nối và hợp tác, từ đó tạo ra sức bật cộng hưởng trong môi trường kinh doanh và cạnh tranh toàn cầu.

Định hướng và kế hoạch hoạt động năm 2026 của HĐQT được xây dựng trên cơ sở kiên toàn và phát triển mô hình Ngân hàng Năng lực, kết nối cộng hưởng Con người - Công nghệ - Chuỗi giá trị; phát huy sức mạnh cộng hưởng của ba trụ cột năng lực chiến lược là IPA Solution - Kết nối Năng lực; IPA Management//IPA Partners - Khai thông dòng vốn Việt; và IPA Living - Wellbeing Solution cho Cộng đồng Việt.

a) Về công nghệ

Tiếp tục tập trung vào năng lực công nghệ và chuyển đổi số, cung cấp các giải pháp công nghệ cho các doanh nghiệp trên thị trường, bao gồm giải pháp dịch vụ tài chính, dịch vụ chuyển đổi số và hạ tầng kết nối số, dịch vụ vận hành hạ tầng và an ninh ứng dụng số. Chúng tôi đến những giải pháp công nghệ tiên tiến nhất, giúp các doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững.

b) Về con người

HĐQT xác định con người là trung tâm của năng lực phát triển dài hạn và là nền tảng cốt lõi của mô hình Ngân hàng Năng lực. Trong năm 2026, hệ thống quản trị nhân sự Tập đoàn được kiện toàn theo hướng kiến tạo, nuôi dưỡng và phát triển năng lực tổ chức.

Tập đoàn tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị hiệu quả công việc, kết hợp giữa đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ với đánh giá nền tảng hành vi, năng lực trưởng thành, mức độ phù hợp với văn hóa và khả năng đảm nhận phạm vi trách nhiệm lớn hơn. Cơ chế đánh giá, bổ nhiệm, phát triển và đãi ngộ nhân sự sẽ được định hướng theo định hướng kết quả kinh doanh là điều kiện quan trọng, nhưng sự trưởng thành về năng lực, trách nhiệm, văn hóa hợp tác và khả năng tạo giá trị bền vững là nền tảng để phát triển dài hạn. Tập đoàn phát triển đội ngũ lãnh đạo có khả năng dẫn dắt chiến lược, quản trị sự cộng hưởng giữa các đơn vị, phát triển con người và chịu trách nhiệm đến cùng về nhiệm vụ được giao.

Tập đoàn cũng tăng cường các chương trình đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ, đặc biệt là năng lực quản trị, năng lực công nghệ, năng lực sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), năng lực vận hành số và năng lực phối hợp trong hệ sinh thái. Đây là nền tảng quan trọng để nâng cao hiệu quả làm việc, chất lượng công việc và khả năng thích ứng của Tập đoàn trước những thay đổi nhanh chóng của thị trường.

Văn hóa làm việc được xây dựng và phát triển theo tinh thần chủ động, hợp tác, trách nhiệm và trưởng thành bằng thực lực; khuyến khích mỗi cán bộ, nhân viên trở thành một chủ thể kiến tạo giá trị trong hệ sinh thái IPA.

c). Về quản trị

HDQT tập trung vào vai trò định hướng chiến lược dài hạn, giám sát hiệu quả hoạt động, quản trị rủi ro, tuân thủ và bảo vệ lợi ích của cổ đông; đồng thời phân định rõ trách nhiệm điều hành, triển khai và chịu trách nhiệm đến cùng đối với nhiệm vụ được giao.

Các Đơn vị trong hệ sinh thái tiếp tục kiện toàn về quản trị, cơ chế ra quyết định, phân quyền, và trách nhiệm giải trình trong toàn hệ thống. Việc hoàn thiện về quản trị doanh nghiệp giúp nâng cao hiệu quả hoạt động, bảo đảm tính minh bạch, tính kế thừa, kiểm soát xung đột lợi ích và năng lực phát triển bền vững của Tập đoàn trong dài hạn.

Bên cạnh đó, HDQT chỉ đạo tiếp tục chuẩn hóa hệ thống quy định nội bộ và cơ chế báo cáo; thúc đẩy văn hóa quản trị dựa trên dữ liệu, kỷ luật thực thi và minh bạch trong ra quyết định, qua đó củng cố nền tảng quản trị trong toàn hệ sinh thái.

d) Về định hướng kinh doanh

HDQT tiếp tục định hướng hoạt động kinh doanh của Tập đoàn theo mô hình công hưởng hệ sinh thái mở, trong đó các công ty thành viên vừa duy trì hiệu quả hoạt động độc lập, vừa tăng cường liên kết, phối hợp và cộng hưởng giá trị trong toàn hệ thống. Mục tiêu là khai thác tốt hơn lợi thế của từng lĩnh vực, đồng thời tạo ra sức mạnh tích hợp giữa con người, nguồn vốn, công nghệ, quản trị, thị trường và chuỗi giá trị. Nhóm khách hàng doanh nghiệp cũng được xác định là một trong các thị trường mục tiêu chiến lược của Tập đoàn, đặc biệt là các doanh nghiệp có nhu cầu nâng cao năng lực quản trị, tái cấu trúc mô hình hoạt động, tiếp cận giải pháp vốn, ứng dụng công nghệ và mở rộng kênh phân phối.

Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trong năm 2026 vừa tập chung tăng trưởng về quy mô, vừa chú trọng nâng cao năng lực tạo kết quả thực chất, khả năng phối hợp liên đơn vị và năng lực chuyển hóa cơ hội thành giá trị dài hạn. Các hoạt động kinh doanh trọng yếu được tổ chức theo hướng rõ mục tiêu, rõ phạm vi trách nhiệm, rõ đầu ra và rõ cơ chế phối hợp giữa các đơn vị trong hệ sinh thái.

IPA cũng định hướng phát huy vai trò của một nền tảng năng lực tổng hợp dành cho doanh nghiệp, đồng hành cùng doanh nghiệp trong quá trình chuyển đổi, tăng trưởng và phát triển bền vững thông qua sự cộng hưởng của ba trụ cột chiến lược: IPA Solution; IPA Management/IPA Partners và IPA Living.

Đối với nhóm khách hàng doanh nghiệp, Tập đoàn định hướng tập trung vào các nhóm giải pháp trọng tâm gồm: hỗ trợ tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị; tư vấn, kết nối và thiết kế giải pháp vốn phù hợp; cung cấp các nền tảng, công cụ và giải pháp công nghệ phục vụ vận hành, quản trị và tăng trưởng; đồng thời hỗ trợ mở rộng kênh phân phối thông qua các nền tảng và điểm chạm thị trường của hệ sinh thái IPA.

Đối với trụ cột IPA Solution, kết nối ba năng lực gốc của hệ sinh thái: Công nghệ, Con người, và Chuỗi giá trị; tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực công nghệ, chuyển đổi số, an toàn thông tin; đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng vận hành số, quản trị số và các giải pháp công nghệ do Tập đoàn phát triển. Các sản phẩm, giải pháp công nghệ sẽ tiếp tục được phát triển, đổi mới, đón gò để hướng tới cung cấp các giải pháp công nghệ hiệu quả cho các khách hàng doanh nghiệp, trong đó có các doanh nghiệp có nhu cầu chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả vận hành, quản trị dữ liệu và mở rộng năng lực cạnh tranh.

Đối với trụ cột IPA Management/IPA Partners, khai thông dòng vốn từ nhà đầu tư đến doanh nghiệp trong hệ sinh thái; tiếp tục phát triển năng lực quản lý tài sản và khơi thông dòng vốn hiệu quả. Tập đoàn ưu tiên phân bổ vốn cho các lĩnh vực phù hợp với định hướng phát triển hệ sinh

thái, có khả năng tạo giá trị dài hạn và hỗ trợ trực tiếp cho mô hình Ngân hàng Năng lực. Tập đoàn cũng định hướng phát huy năng lực quản trị doanh nghiệp, tái cấu trúc, thiết kế giải pháp vốn và kết nối nguồn lực nhằm đồng hành cùng các doanh nghiệp mục tiêu trong quá trình nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững.

Đối với trụ cột IPA Living, tiếp tục định hướng IPA Living phát triển năng lực cung cấp dịch vụ và sản phẩm cho nếp sống tinh thức và trọn vẹn; IPA Living trở thành điểm chạm cuối với người Việt (Wellbeing Solution cho Cộng đồng Việt) qua ba nếp sống (Sống Khỏe, Sống Giàu, Sống An).

Về hoạt động tài chính, HĐQT chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao năng lực nguồn vốn, huy động vốn trên thị trường, quản lý dòng tiền và tái cấu trúc các nghĩa vụ nợ của Tập đoàn nhằm bảo đảm an toàn tài chính, khả năng thanh khoản và sự chủ động trong triển khai các kế hoạch đầu tư. Đồng thời, Tập đoàn tiếp tục hoàn thiện thủ tục pháp lý và chuẩn bị điều kiện cần thiết để triển khai các dự án trọng điểm, qua đó đa dạng hóa danh mục đầu tư và tạo nền tảng tăng trưởng cho các năm tiếp theo.

HDQT cùng Ban điều hành Tập đoàn đã thống nhất đặt ra mục tiêu kinh doanh trong năm 2026 với các nội dung cụ thể được nêu trong báo cáo Ban điều hành. Trong đó, các chỉ tiêu tài chính hợp nhất toàn Tập đoàn năm 2026 được HĐQT thống nhất phần đầu đạt: (i) Tổng tài sản hợp nhất tối thiểu là 13.000 tỷ đồng; (ii) Vốn chủ sở hữu hợp nhất duy trì trên 5.500 tỷ đồng; (iii) Lợi nhuận hợp nhất trước thuế tăng trưởng tối thiểu 15% so với kết quả thực hiện năm 2025. HĐQT sẽ theo dõi sát sao tiến độ thực hiện và cập nhật định kỳ hàng quý thông qua cơ chế công bố thông tin, bảo đảm tính minh bạch và trách nhiệm trước Quý Cổ đông.

e) Về quản trị ESG và phát triển bền vững

HDQT chỉ đạo xây dựng và triển khai Khung quản trị ESG (Môi trường – Xã hội – Quản trị) toàn diện trong hệ thống Tập đoàn IPA. Quản trị ESG là ưu tiên chiến lược nhằm nâng cao sức hút với nhà đầu tư tổ chức, đáp ứng kỳ vọng ngày càng cao của các đối tác quốc tế và khẳng định cam kết phát triển bền vững dài hạn của Tập đoàn IPA.

Theo định hướng đó, ESG được tích hợp vào quá trình ra quyết định chiến lược, phân bổ vốn, quản trị danh mục đầu tư, phát triển sản phẩm, quản trị con người và vận hành hệ sinh thái. Trọng tâm không chỉ là thực hiện các sáng kiến riêng lẻ, mà là xây dựng năng lực quản trị bền vững, bảo đảm mỗi hoạt động kinh doanh đều hướng tới hiệu quả dài hạn, trách nhiệm với các bên liên quan và tác động tích cực đối với cộng đồng.

Trên cơ sở định hướng phát triển bền vững của Tập đoàn, HĐQT sẽ chỉ đạo triển khai các nội dung trọng tâm gồm: hoàn thiện cơ chế quản trị ESG cấp Tập đoàn; xây dựng hệ thống chỉ tiêu, dữ liệu và báo cáo ESG; thúc đẩy số hóa để giảm lãng phí tài nguyên; tăng cường minh bạch trong quản trị; phát triển môi trường làm việc nhân văn; và ưu tiên các hoạt động đầu tư, kinh doanh có khả năng tạo tác động tích cực, dài hạn cho cộng đồng.

Bên cạnh các yếu tố môi trường và xã hội, HĐQT đặc biệt chú trọng yếu tố quản trị trong ESG, bao gồm minh bạch thông tin, trách nhiệm giải trình, quản trị rủi ro, tuân thủ, đạo đức kinh doanh, bảo vệ dữ liệu và an toàn thông tin. Đây là nền tảng quan trọng để củng cố niềm tin của cổ đông, nhà đầu tư, đối tác, khách hàng và cán bộ nhân viên đối với sự phát triển dài hạn của Tập đoàn.

Kính thưa Quý vị Cổ đông, trên đây là toàn bộ báo cáo của HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư LP.A về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng chiến lược phát triển năm 2026.

HDQT trân trọng lắng nghe mọi ý kiến đóng góp của Quý Cổ đông và cam kết luôn hành động vì lợi ích của Quý Cổ đông cùng sự phát triển bền vững, dài hạn của Tập đoàn.

Thay mặt HDQT, tôi xin kính chúc các Quý Cổ đông dồi dào sức khỏe và hạnh phúc.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HDQT

Vũ Hiền

Đ.Đ.Đ.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính thưa Quý Cổ đông,

Năm 2025 là năm Tập đoàn IPA tiếp tục định hình rõ nét mô hình Ngân hàng Năng lực (Capability Bank), trong đó ba trụ cột năng lực chiến lược - IPA Solution, IPA Living và IPA Management - từng bước được kết nối, vận hành và chuyển hóa thành kết quả kinh doanh cụ thể.

Trên cơ sở định hướng chiến lược của HĐQT, Ban điều hành đã tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm gồm: duy trì sự ổn định tài chính, nâng cao hiệu quả quản lý danh mục đầu tư, thúc đẩy cộng hưởng giữa các công ty thành viên, tăng cường năng lực công nghệ - vận hành số, và từng bước thương mại hóa các hạ tầng, nền tảng đã được kiểm chứng trong hệ sinh thái.

Đồng thời, Ban điều hành Tập đoàn từng bước cụ thể hóa định hướng phát triển khách hàng doanh nghiệp như một trong các thị trường mục tiêu chiến lược của Tập đoàn. Theo đó, các năng lực về đầu tư, quản trị doanh nghiệp, giải pháp vốn, công nghệ, vận hành số và kênh phân phối trong hệ sinh thái IPA được định hướng không chỉ phục vụ nhu cầu nội bộ, mà còn từng bước chuẩn hóa thành các giải pháp có thể cung cấp cho các doanh nghiệp có nhu cầu tái cấu trúc, nâng cao năng lực quản trị, chuyển đổi số và mở rộng thị trường.

Ban điều hành xin báo cáo Quý Cổ đông về kết quả hoạt động năm 2025, các bài học quản trị - vận hành rút ra trong năm, và kế hoạch kinh doanh năm 2026 với tinh thần thận trọng, minh bạch, kỷ luật và hướng tới mục tiêu gia tăng giá trị bền vững cho cổ đông.

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1.1. Bối cảnh kinh doanh năm 2025

Nền kinh tế Việt Nam năm 2025 đạt tăng trưởng GDP 8,0% – mức cao thứ hai giai đoạn 2011–2025. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân được kiểm soát ở mức 3,31%; lãi suất ổn định; đầu tư tư nhân hồi phục (+8,4%); FDI giải ngân 27,62 tỷ USD (+9%). Fitch nâng xếp hạng nợ dài hạn của Việt Nam từ BB+ lên BBB-, phản ánh uy tín quốc gia được cải thiện rõ nét trên thị trường vốn quốc tế.

Thị trường vốn - tài chính khởi sắc, VN-Index tăng 40,8%, đóng cửa tại 1.784,49 điểm; giá trị giao dịch bình quân phiên tăng 34,3% lên 28,9 nghìn tỷ đồng. Thị trường trái phiếu doanh nghiệp phục hồi mạnh với tổng phát hành hơn 617 nghìn tỷ đồng (+31,7%) – là những tín hiệu tích cực cho hoạt động quản lý tài sản, đầu tư tài chính và tư vấn đầu tư.

Chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo tiếp tục là xu hướng lớn, tạo ra cơ hội nâng cao năng suất lao động, tự động hóa quy trình, phân tích dữ liệu và hỗ trợ ra quyết định trong hoạt động quản trị - kinh doanh. Bên cạnh đó, các chính sách quản lý Nhà nước trong lĩnh vực thực phẩm và hàng hóa tiêu dùng được siết chặt, tập trung vào kiểm soát chất lượng nhằm tạo lập môi trường cung ứng sản phẩm lành mạnh và thực phẩm sạch.



Nhìn tổng thể, năm 2025 là năm nền kinh tế phát triển thuận lợi, tăng trưởng và chuyển đổi số song hành cùng nhau, pháp lý ngày càng minh bạch - đây là những yếu tố nền tảng để IPA Group chuyển hóa chiến lược thành kết quả cụ thể.

1.2. Kết quả kinh doanh năm 2025

Trên cơ sở nền tảng kinh doanh hoạt động trong điều kiện thuận lợi của thị trường vốn và sự nỗ lực vận hành theo mô hình Capability Bank, Ban Điều hành xin trân trọng báo cáo Quý cổ đông kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 với một số chỉ tiêu đạt được như sau:

| Chỉ tiêu (tỷ đồng) | Kế hoạch 2025 | Thực hiện 2025 | Thực hiện 2024 | So với KH | Tăng trưởng |
|-------------------------------|---------------|----------------|----------------|-----------|-------------|
| Tổng doanh thu hợp nhất | 1.180 | 1.271,9 | 1.305,1 | 107,8% | -2,5% |
| Lợi nhuận sau thuế hợp nhất | 468 | 500,7 | 470,1 | 107,0% | +6,5% |
| Tổng doanh thu công ty mẹ | 620 | 635,7 | 404,7 | 102,5% | +57,1% |
| Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ | 360 | 322,4 | 22,4 | 89,6% | +1.342% |

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán.

Kết quả kinh doanh hợp nhất: Tổng doanh thu hợp nhất đạt 1.271,9 tỷ đồng, hoàn thành 107,8% kế hoạch ĐHCĐ giao. So với năm 2024, doanh thu giảm 2,5% – xin được làm rõ rằng năm 2024 ghi nhận một khoản thu nhập tài chính không thường xuyên từ hoạt động thoái vốn, làm tăng nền so sánh; loại trừ yếu tố này, hoạt động kinh doanh thường xuyên năm 2025 vẫn duy trì xu hướng tích cực. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 500,7 tỷ đồng, hoàn thành 107,0% kế hoạch và tăng 6,5% so với năm trước.

Kết quả kinh doanh Công ty mẹ: Tổng doanh thu Công ty mẹ đạt 635,7 tỷ đồng, hoàn thành 102,5% kế hoạch, tăng 57,1% so với năm 2024 nhờ chất lượng dòng cổ tức và lợi tức đầu tư được cải thiện. Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ đạt 322,4 tỷ đồng, bằng 89,6% kế hoạch giao. Ban Điều hành ghi nhận chỉ tiêu này chưa đạt mục tiêu đề ra; nguyên nhân chủ yếu do trong Quý 4/2025, một số khoản thoái vốn đã được lập kế hoạch được chủ động lùi lại nhằm bảo toàn giá trị nội tại cho các kỳ kinh doanh tiếp theo, thay vì thực hiện trong điều kiện thị trường chưa phản ánh đầy đủ giá trị tài sản.

Một số chỉ tiêu phản ánh quy mô và hiệu quả tài chính của Tập đoàn năm 2025 như sau:

| Chỉ tiêu | Năm 2025 | Năm 2024 | Tăng trưởng |
|--|----------|----------|-------------|
| Tổng tài sản hợp nhất (tỷ đồng) | 11.233 | 8.671 | +29,5% |
| Vốn chủ sở hữu hợp nhất (tỷ đồng) | 4.902 | 4.499 | +9,0% |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần) | 4,51 | 4,17 | — |
| ROE hợp nhất (%) | 10,2% | 10,5% | -0,3% |
| ROA hợp nhất (%) | 4,5% | 5,4% | -0,9% |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu – EPS (đồng/cp) | 2.186 | 1.924 | +13,6% |

Đứng trên góc độ giá trị tạo ra cho cổ đông, năm 2025 ghi nhận một số kết quả đáng quan tâm: Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) đạt 2.186 đồng, tăng 13,6% so với năm 2024 - là chỉ báo trực tiếp

về phần lợi nhuận quy về mỗi cổ phần. Vốn chủ sở hữu hợp nhất tăng 9,0% lên 4.902 tỷ đồng, tương ứng giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu được nâng lên. Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) duy trì ở mức 10,2%.

Tổng tài sản hợp nhất đạt 11.233 tỷ đồng, tăng 29,5% - phản ánh các quyết định phân bổ vốn được triển khai trong năm. Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA) giảm từ 5,4% xuống 4,5% là hệ quả tự nhiên của giai đoạn mở rộng đầu tư khi tài sản gia tăng nhanh hơn lợi nhuận, và phần đóng góp của các khoản đầu tư mới này sẽ được ghi nhận đầy đủ hơn trong các kỳ tiếp theo.

Về an toàn tài chính, Tập đoàn duy trì cấu trúc vốn thận trọng: Hệ số Nợ/Tổng tài sản ở mức 0,56 và Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu ở mức 1,29; hệ số thanh toán ngắn hạn đạt 4,51 lần (so với 4,17 lần năm 2024), không có nợ quá hạn. Đây là cơ sở để Ban Điều hành tiếp tục bảo vệ vốn cổ đông trong điều kiện thị trường còn nhiều biến động.

Ban điều hành cũng nhìn nhận một số chỉ tiêu chưa đạt hoặc còn cần cải thiện, bao gồm lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ chưa đạt kế hoạch, doanh thu hợp nhất giảm nhẹ so với năm trước do nền so sánh năm 2024 có yếu tố thu nhập tài chính không thường xuyên, và ROA giảm trong giai đoạn mở rộng tài sản. Đây là các nội dung Ban điều hành sẽ tiếp tục theo dõi, kiểm soát và cải thiện trong năm 2026 thông qua việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tăng tỷ trọng nguồn thu định kỳ và thúc đẩy thương mại hóa các nền tảng trong hệ sinh thái.

1.3. Tình hình kinh doanh theo các trục chiến lược

Ban điều hành ghi nhận năm 2025 là năm ba trục chiến lược của mô hình Ngân hàng Năng lực (Capability Bank) từng bước đóng góp rõ nét hơn vào kết quả hoạt động của Tập đoàn. Mặc dù mức độ trưởng thành của từng trục còn khác nhau và vẫn cần tiếp tục hoàn thiện, các kết quả đạt được trong năm cho thấy mô hình hệ sinh thái của Tập đoàn đã bắt đầu tạo ra sự cộng hưởng trong thực tế.

IPA Solution - Giải pháp công nghệ:

Trục công nghệ tiếp tục vận hành và phát triển ba dòng giải pháp chính, gồm: DGOS phục vụ quản trị và vận hành nội bộ; DTOS phục vụ chuyển đổi số chiều sâu; và FSS - nhóm giải pháp chuyên biệt cho các định chế tài chính, bảo hiểm và quản lý tài sản. Trong năm 2025, các nền tảng này đã tham gia hỗ trợ trực tiếp hạ tầng vận hành cho PTI, VNDIRECT và các đơn vị thuộc IPA Management. Hệ thống giải pháp công nghệ trên nền DGOS góp phần hình thành dòng dữ liệu khách hàng thống nhất giữa Dstation và PTI Care, qua đó tạo cơ sở cho việc nâng cao chất lượng chăm sóc khách hàng, quản trị dữ liệu và phát triển sản phẩm trong hệ sinh thái.

Năm 2025, tổng doanh thu của trục IPA Solution đạt 392 tỷ đồng, ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực. Đây là tiền đề quan trọng để Tập đoàn tiếp tục chuẩn hóa, đóng gói và từng bước thương mại hóa các giải pháp công nghệ ra ngoài hệ sinh thái trong các năm tới.

IPA Living - Con người và nếp sống:

Trục IPA Living được tổ chức xoay quanh ba nếp sống tích hợp: Sống Khỏe thông qua Anvie, Sống Giàu thông qua VNDGo và Sống An thông qua PTICare. Ba nếp sống này tạo nên vòng kết nối tự nhiên trong hành trình của khách hàng, từ chăm sóc sức khỏe, quản lý tài sản đến bảo vệ rủi ro và nâng cao chất lượng sống.

Trong năm 2025, VNDGo phục vụ 156.670 khách hàng cá nhân với NAV đạt 126.177 tỷ đồng; PTI Care ghi nhận sự cải thiện trong tỷ lệ bồi thường từ 49,4% xuống 39,3% và tiếp tục được A.M.Best xếp hạng B++ lần thứ 8 liên tiếp; Anvie đạt doanh thu 99,7 tỷ đồng, tăng trưởng 25%

trên nền quy mô còn khiêm tốn. Bên cạnh đó, mạng lưới Dstation - điểm chạm vật lý nơi các nếp sống của hệ sinh thái được kết nối trong không gian thật - đã mở thêm 6 điểm trong năm, nâng tổng số lên 18 điểm trên toàn quốc và tiếp nhận thêm 6.053 khách hàng mới.

Các kết quả trên cho thấy IPA Living đang từng bước hình thành nền tảng thị trường thực tế, dữ liệu khách hàng và điểm chạm dịch vụ, qua đó tạo điều kiện để các trụ cột khác trong hệ sinh thái cùng khai thác và phát triển giá trị.

IPA Management - Đầu tư và quản trị doanh nghiệp:

Trục IPA Management thực hiện ba vai trò cốt lõi: (i) quản trị, thông qua việc chuẩn hóa hệ thống quản trị xuyên suốt hệ sinh thái; (ii) đầu tư đồng hành, thông qua việc dẫn vốn có mục đích dựa trên dữ liệu vận hành từ IPA Solution và thị trường thực tế từ IPA Living; và (iii) quản lý tài sản, thông qua các hoạt động được thực hiện minh bạch, tuân thủ quy định và phù hợp với phạm vi được cấp phép bởi cơ quan quản lý nhà nước. Bên cạnh vai trò quản lý danh mục và phân bổ vốn trong hệ sinh thái, IPA Management cũng từng bước phát huy vai trò là năng lực đầu tư và quản trị doanh nghiệp dành cho các doanh nghiệp mục tiêu, thông qua việc hỗ trợ tái cấu trúc mô hình hoạt động, thiết kế giải pháp vốn, chuẩn hóa quản trị và kết nối các nguồn lực phù hợp trong hệ sinh thái IPA.

Năm 2025, IPA Management tiếp tục là trục đóng góp chủ yếu vào kết quả hợp nhất của Tập đoàn. Một phần kết quả tích cực trong năm đến từ điều kiện thị trường thuận lợi, bao gồm sự khởi sắc của thị trường chứng khoán và điều kiện thủy văn tích cực đối với nhóm tài sản năng lượng. Tuy nhiên, kết quả đạt được cũng phản ánh năng lực phân bổ vốn, quản trị danh mục và đồng hành cùng các đơn vị thành viên của Tập đoàn.

Điểm khác biệt của mô hình Ngân hàng Năng lực không nằm ở từng năng lực riêng lẻ, mà ở vòng cộng hưởng giữa ba trục chiến lược. IPA Living mang lại dữ liệu hành vi khách hàng, điểm chạm dịch vụ và thị trường thực tế; IPA Solution chuyển hóa dữ liệu và nhu cầu vận hành thành năng lực công nghệ, quản trị và vận hành số; IPA Management sử dụng các dữ liệu, năng lực và tín hiệu thị trường đó để đưa ra quyết định đầu tư, phân bổ vốn và quản trị danh mục có mục đích. Ngược lại, nguồn vốn và năng lực quản trị từ IPA Management tiếp tục được phân bổ trở lại để mở rộng năng lực của IPA Living và IPA Solution.

Đây là lợi thế tích lũy theo thời gian, khó sao chép và là cơ sở để Ban điều hành tin rằng kết quả năm 2025 không chỉ phản ánh một năm thuận lợi của thị trường, mà còn cho thấy hệ sinh thái IPA đã bắt đầu vận hành theo hướng cộng hưởng, tạo nền tảng cho giai đoạn tăng trưởng bền vững hơn trong các năm tiếp theo.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

Trong năm 2026, Tập đoàn IPA tiếp tục theo đuổi mô hình Ngân hàng Năng lực (Capability Bank) với trọng tâm là tăng cường năng lực nội tại, hoàn thiện kiến trúc hệ sinh thái, thương mại hóa các hạ tầng đã được kiểm chứng và nâng cao chất lượng tăng trưởng.

Kinh nghiệm năm 2025 cho thấy kết quả kinh doanh của Tập đoàn vẫn có một phần chịu ảnh hưởng từ diễn biến thị trường vốn. Do đó, Ban điều hành xác định định hướng điều hành năm 2026 là thận trọng, kỷ luật, ưu tiên nguồn thu bền vững hơn, đồng thời tiếp tục chuyển hóa các năng lực đã tích lũy trong hệ sinh thái thành kết quả kinh doanh cụ thể.

Định hướng kinh doanh năm 2026 được triển khai xuyên suốt theo ba trụ cột chiến lược:

- IPA Solution - Thương mại hóa hạ tầng công nghệ và vận hành số:

Ban điều hành tập trung chuẩn hóa, đóng gói và thương mại hóa các giải pháp DGOS, DTOS và FSS trên cơ sở các nền tảng đã được triển khai, kiểm chứng trong hệ sinh thái. Mục tiêu là từng bước mở rộng các giải pháp công nghệ ra ngoài hệ sinh thái IPA, hướng tới nhóm khách hàng doanh nghiệp có nhu cầu chuyển đổi số, quản trị dữ liệu, tối ưu vận hành và nâng cao năng lực cạnh tranh; qua đó tạo thêm nguồn doanh thu mới, tăng tỷ trọng doanh thu dịch vụ công nghệ và giảm mức độ phụ thuộc vào biến động của thị trường vốn. Đồng thời, Tập đoàn tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo trong quản trị, vận hành, chăm sóc khách hàng, quản lý rủi ro và hỗ trợ ra quyết định.

- IPA Living - Tích hợp sâu hệ sinh thái Sống Khỏe, Sống Giàu, Sống An:

Ban điều hành tiếp tục thúc đẩy sự kết nối giữa Anvie, VNDGo, PTI Care và mạng lưới Dstation, hướng tới hình thành vòng lặp giá trị giữa Sống Khỏe - Sống Giàu - Sống An. Trọng tâm là mở rộng điểm chạm khách hàng, nâng cao chất lượng dữ liệu vận hành, tăng khả năng bán chéo phù hợp và phát triển các sản phẩm, dịch vụ gắn với nhu cầu thực của khách hàng. Đối với PTI, Ban điều hành tiếp tục khai thác giá trị chiến lược của khoản đầu tư thông qua việc thúc đẩy hiệu quả vận hành, năng lực số hóa, chất lượng dịch vụ và khả năng cộng hưởng với các nền tảng trong hệ sinh thái IPA.

- IPA Management - Đầu tư đồng hành, quản trị vốn và quản lý tài sản:

Ban điều hành tiếp tục thực hiện chiến lược đầu tư đồng hành, phân bổ vốn có mục đích và quản lý danh mục theo nguyên tắc thận trọng, hiệu quả và phù hợp với định hướng phát triển hệ sinh thái. Tập đoàn ưu tiên các khoản đầu tư có khả năng tạo dòng tiền, tạo giá trị chiến lược dài hạn và hỗ trợ trực tiếp cho mô hình Ngân hàng Năng lực. Đồng thời, Ban điều hành sẽ tiếp tục rà soát danh mục đầu tư, cơ cấu lại các khoản đầu tư chưa đạt hiệu quả kỳ vọng, tăng tài sản đang quản lý tại các quỹ hiện hữu và gia tăng tỷ trọng thu nhập định kỳ.

Bên cạnh ba trụ cột chiến lược nêu trên, Ban điều hành sẽ tập trung quản lý chặt chẽ dòng tiền, nghĩa vụ nợ, chi phí vốn và khả năng thanh khoản của Tập đoàn; chủ động triển khai các phương án huy động vốn phù hợp với điều kiện thị trường và nhu cầu phát triển. Việc sử dụng vốn tiếp tục được thực hiện theo nguyên tắc thận trọng, đúng mục đích, có kiểm soát và hướng tới bảo toàn, gia tăng giá trị cho cổ đông.

Ban điều hành cũng sẽ tăng cường công tác quản trị rủi ro, tuân thủ, an toàn thông tin và kiểm soát nội bộ, đặc biệt trong bối cảnh Tập đoàn mở rộng quy mô, tăng cường ứng dụng công nghệ và gia tăng sự kết nối giữa các công ty thành viên. Đồng thời, Tập đoàn tiếp tục triển khai các chương trình nâng cao năng lực đội ngũ, đặc biệt là năng lực quản trị, năng lực công nghệ, năng lực sử dụng trí tuệ nhân tạo, năng lực phối hợp liên đơn vị và năng lực thực thi trong hệ sinh thái.

Trên cơ sở các định hướng trên và đánh giá thận trọng về môi trường kinh doanh, Ban Điều hành và HĐQT cùng thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2026 như sau:

- Tổng doanh thu hợp nhất: 1.450 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 560 tỷ đồng;
- Tổng doanh thu Công ty mẹ: 580 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ: 120 tỷ đồng.

Các chỉ tiêu nêu trên được xây dựng theo nguyên tắc thận trọng, không phụ thuộc vào giả định thị trường vốn tiếp tục tăng trưởng cao như năm 2025. Ban điều hành xác định ưu tiên chất lượng tăng trưởng, hiệu quả sử dụng vốn, nguồn thu bền vững và năng lực vận hành dài hạn, qua đó góp phần củng cố niềm tin, bảo toàn và gia tăng giá trị cho cổ đông.

Năm 2026, Tập đoàn tiếp tục tích hợp các yếu tố ESG vào hoạt động kinh doanh, đầu tư và quản trị, hướng tới phát triển bền vững và tạo giá trị dài hạn cho cổ đông, khách hàng, đối tác và cộng đồng. Về môi trường, Tập đoàn ưu tiên các hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư có định hướng tiết kiệm tài nguyên, giảm lãng phí, hỗ trợ lối sống xanh; trong đó Anvie tiếp tục kết nối các hộ nông dân, nhà sản xuất và chuỗi cung ứng sản phẩm lành mạnh, còn nhóm năng lượng và các dự án điện mặt trời mái nhà tiếp tục đóng góp vào danh mục đầu tư có yếu tố năng lượng tái tạo. Về xã hội, Tập đoàn chú trọng phát triển các sản phẩm, dịch vụ gắn với sức khỏe, an toàn tài chính, bảo vệ rủi ro và nâng cao chất lượng sống của khách hàng, cộng đồng; đồng thời mở rộng giáo dục tài chính cộng đồng thông qua VNDGo và tăng cường năng lực đồng hành, bảo vệ khách hàng trước các rủi ro thông qua PTICare. Về quản trị, Tập đoàn tiếp tục tăng cường minh bạch thông tin, trách nhiệm giải trình, quản trị rủi ro, tuân thủ, đạo đức kinh doanh, bảo vệ dữ liệu và an toàn thông tin; đồng thời duy trì, hoàn thiện các cơ chế quản trị đầu tư, kiểm soát nội bộ và giám sát độc lập phù hợp với quy định pháp luật, thông lệ quản trị tốt và định hướng phát triển bền vững.

Trên đây là báo cáo về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A. Ban Điều hành kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. Thay mặt Ban Điều hành, chúng tôi xin trân trọng cảm ơn Quý cổ đông đã đặt niềm tin và đồng hành cùng IPA Group trong suốt thời gian qua. Ban Điều hành cam kết tiếp tục vận hành Tập đoàn với tinh thần minh bạch, kỷ luật và trách nhiệm, với mục tiêu cao nhất là bảo toàn và gia tăng giá trị cho cổ đông. Kính chúc Quý cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

**TM. BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC**



MAI HỮU ĐẠT

Số: *SL*/2026/BC-BKS

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính thưa: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A

Căn cứ theo các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát năm 2025 và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2026 với các nội dung cụ thể như sau:

1. Báo cáo đánh giá về thành viên và hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025

a. Số lượng thành viên Ban kiểm soát

Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, cùng với việc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A (“Công ty”) chuyển đổi mô hình tổ chức quản trị, Đại hội đồng cổ đông đã bầu Ban Kiểm soát (BKS) của Công ty gồm 03 thành viên. Các thành viên BKS đều đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2025, Ban kiểm soát Công ty duy trì số lượng 03 thành viên, trong đó gồm 01 trưởng ban và 02 kiểm soát viên.

b. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát của Công ty đã tổ chức 02 cuộc họp để bầu Trưởng ban Kiểm soát, thông qua kế hoạch hoạt động, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên, đánh giá các vấn đề liên quan đến tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh của Công ty và triển khai các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát thuộc phạm vi trách nhiệm của Ban Kiểm soát. Các thành viên BKS đều tham dự đầy đủ các cuộc họp.

Ban Kiểm soát đã xây dựng kế hoạch, chương trình kiểm tra, giám sát; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên triển khai thực hiện; đồng thời duy trì cơ chế trao đổi, hợp và phối hợp công tác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát trực tiếp thực hiện và phối hợp với các bộ phận chức năng của Công ty trong việc kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT và các quy chế, quy định, quyết định quản lý nội bộ của Công ty.

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính; phân tích, đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn, phát triển vốn và các rủi ro trọng yếu có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty và quyền lợi của cổ đông.

Ban Kiểm soát đã tham dự các cuộc họp của HĐQT theo quy định và/hoặc theo thư mời, tham gia



ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát, bao gồm định hướng hoạt động kinh doanh, quản lý tài chính, kiểm soát tuân thủ và hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ.

Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi, phối hợp với HĐQT, Ban điều hành và các bộ phận chức năng của Công ty trong việc theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty; kịp thời trao đổi, kiến nghị đối với các vấn đề có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông. Các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ trung thực, cẩn trọng, khách quan, độc lập và không cản trở hoạt động điều hành, kinh doanh bình thường của Công ty.

Thù lao của Ban Kiểm soát trong năm 2025 là 5.000.000 đồng/người/tháng, được Công ty chi trả theo thời gian đảm nhiệm chức vụ thực tế của từng thành viên, theo định kỳ hằng tháng.

Đối với các giao dịch với bên liên quan của Công ty: Ban Kiểm soát ghi nhận các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan đã được thực hiện theo trình tự, thủ tục phê duyệt phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty. Các hợp đồng/giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan do HĐQT phê duyệt đã được thực hiện, báo cáo và công bố thông tin theo quy định.

2. Báo cáo kết quả giám sát tình hình hoạt động của Công ty

2.1 Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

Ban kiểm soát đánh giá trong năm 2025 Công ty đã chủ động thích ứng với diễn biến thị trường, tập trung củng cố năng lực tài chính, quản trị rủi ro và tối ưu hiệu quả hoạt động. Trong năm 2025, một số chỉ tiêu tài chính của Công ty như sau:

| Chỉ tiêu | Kế hoạch 2025 (tỷ đồng) | Thực hiện 2025 (tỷ đồng) | Thực hiện 2024 (tỷ đồng) | % thực hiện kế hoạch | Tăng trưởng so với cùng kỳ |
|-------------------------------|----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|----------------------|----------------------------|
| Tổng doanh thu công ty mẹ | 620 | 635,7 | 404,7 | 102,5% | +57,1% |
| Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ | 360 | 322,4 | 22,4 | 89,6% | +1.342% |
| Tổng doanh thu hợp nhất | 1.180 | 1.271,9 | 1.305,1 | 107,8% | -2,5% |
| Lợi nhuận sau thuế hợp nhất | 468 | 500,7 | 470,1 | 107,0% | +6,5% |
| Tổng tài sản hợp nhất | - | 11.233,3 | 8.671,1 | - | +29,5% |
| Vốn chủ sở hữu hợp nhất | - | 4.901,6 | 4.498,6 | - | +9,0% |
| ROE (%) | - | 10,2% | 10,5% | - | - |
| ROA (%) | - | 4,5% | 5,4% | - | - |

Năm 2025, Tập đoàn IPA tiếp tục duy trì được tăng trưởng ổn định trong bối cảnh thị trường vốn

có nhiều biến động. Các chỉ tiêu hợp nhất trọng yếu đều hoàn thành vượt kế hoạch, trong đó tổng doanh thu hợp nhất đạt 1.271,9 tỷ đồng, vượt 7,8% kế hoạch; lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 500,7 tỷ đồng, vượt 7,0% kế hoạch và tăng 6,5% so với năm 2024.

Đối với công ty mẹ, tổng doanh thu năm 2025 đạt 635,7 tỷ đồng, vượt 2,5% kế hoạch và tăng 57,1% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 322,4 tỷ đồng, tương đương 89,6% kế hoạch, tăng mạnh so với mức 22,4 tỷ đồng năm 2024, phản ánh sự cải thiện đáng kể về hiệu quả hoạt động và nguồn thu đầu tư của công ty mẹ trong năm. Ban Kiểm soát đánh giá việc chưa hoàn thành kế hoạch lợi nhuận công ty mẹ chủ yếu xuất phát từ việc Công ty chủ động điều chỉnh kế hoạch thực hiện một số thương vụ thoái vốn nhằm tối ưu giá trị đầu tư.

Về quy mô hoạt động, tổng tài sản hợp nhất đạt 11.233,3 tỷ đồng, tăng 29,5% so với năm trước; vốn chủ sở hữu hợp nhất đạt 4.901,6 tỷ đồng, tăng 9,0%. Ban Kiểm soát đánh giá đây là mức tăng trưởng tích cực, cho thấy Tập đoàn IPA đang trong giai đoạn mở rộng đầu tư và gia tăng quy mô hoạt động. ROE duy trì ở mức 10,2% cho thấy hiệu quả sử dụng vốn chủ sở hữu vẫn được đảm bảo ổn định trong quá trình mở rộng quy mô.

2.2. Về việc giám sát kết quả tài chính, thẩm định báo cáo tài chính

Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả thẩm tra việc thực hiện chế độ kế toán, tuân thủ của Công ty trong năm 2025 như sau:

- Công ty đã tuân thủ việc lập và trình bày Báo cáo tài chính định kỳ phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- Các báo cáo tài chính định kỳ của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty và kết quả hoạt động kinh doanh tại các thời điểm, thời kỳ. Ban Kiểm soát đánh giá IPA đã thực hiện việc tổ chức hạch toán kế toán, mở sổ kế toán theo đúng các quy định. Các báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất của IPA đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY với ý kiến chấp nhận toàn phần. Việc công bố báo cáo tài chính cũng được Công ty thực hiện đầy đủ, đúng kỳ, phù hợp với các quy định hiện hành đối với công ty niêm yết.
- Ban kiểm soát không có bất cứ sự phản đối nào về các số liệu đã được trình bày trong Báo cáo tài chính năm 2025 và Báo cáo tài chính bán niên của Công ty đã được tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán/soát xét.

2.3. Đánh giá về giao dịch với các bên liên quan

Ban kiểm soát đánh giá các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch, nếu có, đã được Công ty trình bày tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025 và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ www.ipa.com.vn.

Qua công tác giám sát, Ban Kiểm soát ghi nhận các giao dịch nêu trên đã được xem xét, chấp thuận và công bố thông tin theo trình tự, thủ tục phù hợp với Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và quy định pháp luật có liên quan. Ban Kiểm soát không ghi nhận dấu hiệu cho thấy các giao dịch này gây ảnh hưởng bất lợi đến lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông.

3. Báo cáo kết quả giám sát đối với hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành

3.1 Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng quản trị và giám sát phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các hoạt động định hướng chiến lược, giám sát điều hành và ban hành nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền được triển khai đầy đủ, kịp thời, đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp trong bối cảnh thị trường và môi trường pháp lý tiếp tục có nhiều thay đổi.

HĐQT đã xây dựng và triển khai các định hướng chiến lược phù hợp với mục tiêu phát triển của Công ty trong từng giai đoạn; đồng thời chỉ đạo Ban điều hành tập trung thực hiện kế hoạch kinh doanh, triển khai các giải pháp về quản trị, đầu tư, huy động vốn, kiểm soát rủi ro và nâng cao hiệu quả hoạt động nhằm hoàn thành các chỉ tiêu đã được ĐHĐCĐ giao.

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 14 cuộc họp định kỳ, bất thường và/hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến quản trị doanh nghiệp, tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, hoạt động đầu tư, huy động vốn, giao dịch với bên liên quan, lựa chọn đơn vị kiểm toán và kiện toán cơ cấu quản trị nội bộ. Ban Kiểm soát đánh giá các nghị quyết, quyết định của HĐQT nhìn chung được ban hành phù hợp với thẩm quyền, bám sát định hướng phát triển của Công ty và đáp ứng kịp thời yêu cầu quản trị, điều hành trong thực tiễn.

Trong năm 2025, HĐQT đã thành lập Hội đồng Đầu tư nhằm tăng cường chất lượng quản trị đối với hoạt động đầu tư, quản lý nguồn vốn và thẩm định các giao dịch quan trọng của Công ty. Ban Kiểm soát đánh giá việc thành lập Hội đồng Đầu tư là phù hợp và cần thiết trong bối cảnh Công ty mở rộng quy mô đầu tư, tăng cường quản lý danh mục và nâng cao yêu cầu kiểm soát rủi ro. Cơ chế này góp phần nâng cao tính chuyên môn hóa trong công tác xem xét, đánh giá và phê duyệt các hoạt động đầu tư; đồng thời tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả giám sát đối với hoạt động sử dụng vốn và quản lý danh mục đầu tư của Công ty.

HĐQT đã thực hiện chức năng quản trị và giám sát đối với hoạt động của Ban điều hành thông qua việc xem xét, cho ý kiến và quyết định kịp thời đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền; qua đó góp phần bảo đảm hoạt động của Công ty được triển khai phù hợp với định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh và các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Việc tổ chức các cuộc họp HĐQT được thực hiện về cơ bản theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định hiện hành; nội dung họp, tài liệu phục vụ họp và việc ban hành nghị quyết đáp ứng yêu cầu về tính đầy đủ, kịp thời và phù hợp với công tác quản trị doanh nghiệp.

3.2 Ban điều hành

Ban điều hành đã kịp thời triển khai các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT; đồng thời chủ động xây dựng, điều chỉnh kế hoạch kinh doanh phù hợp với diễn biến thị trường và tình hình hoạt động thực tế của Công ty. Công tác phân công nhiệm vụ được thực hiện theo chức năng, chuyên môn của từng thành viên; các cuộc họp giao ban, rà soát công việc được tổ chức định kỳ nhằm theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.

Ban điều hành đã từng bước triển khai ứng dụng công nghệ và các giải pháp trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động quản lý, vận hành và hỗ trợ ra quyết định, nhằm nâng cao hiệu quả xử lý công việc, tối ưu quy trình hoạt động và nâng cao chất lượng quản trị tại Công ty.

Công tác tuân thủ quy định về lập báo cáo, công bố thông tin đối với công ty đại chúng và doanh nghiệp niêm yết được Ban điều hành quan tâm, tổ chức thực hiện; đồng thời chủ động rà soát, chấn chỉnh và khắc phục các tồn tại phát sinh trong quá trình hoạt động.

Trong năm 2025, Công ty không phát sinh tranh chấp trọng yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh; Ban Kiểm soát không ghi nhận trường hợp mâu thuẫn hoặc xung đột lợi ích có ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động, quản trị và quyền lợi hợp pháp của Công ty, cổ đông.

3.3 Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cổ đông

Trong năm 2025, HĐQT, Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã phối hợp, cung cấp kịp thời các nghị quyết, quyết định, báo cáo và tài liệu liên quan cho Ban Kiểm soát, tạo điều kiện để BKS thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát theo quy định. Ban điều hành cũng đã hỗ trợ BKS trong việc tiếp cận thông tin, hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát khi có yêu cầu; đồng thời duy trì cơ chế trao đổi, tiếp thu ý kiến của BKS nhằm góp phần bảo đảm hoạt động của Công ty phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, định hướng và các nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Đối với cổ đông, trong năm 2025, BKS không nhận được yêu cầu, kiến nghị hoặc khiếu nại của cổ đông, nhóm cổ đông liên quan đến hoạt động kiểm tra, giám sát thuộc thẩm quyền của BKS.

4. Kiến nghị của Ban kiểm soát

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và kết quả kiểm tra, giám sát trong năm 2025, ngoài các nội dung đã kiến nghị tại các phần trên, Ban Kiểm soát kiến nghị HĐQT và Ban điều hành tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai một số nội dung trọng tâm sau:

- Tiếp tục duy trì định hướng phát triển an toàn, hiệu quả và bền vững; đồng thời nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả sử dụng vốn và khả năng thích ứng với biến động của thị trường.
- Tăng cường công tác quản trị tài chính, kiểm soát chi phí và tối ưu hiệu quả hoạt động kinh doanh; chú trọng nâng cao chất lượng công tác kế toán, kê khai thuế và tuân thủ nghĩa vụ thuế nhằm hạn chế các rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động.
- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ và cơ chế kiểm soát nhằm nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và kỷ luật thực thi trong quá trình tổ chức thực hiện.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các giải pháp trí tuệ nhân tạo trong công tác quản lý, vận hành và kiểm soát nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tối ưu quy trình xử lý công việc và hỗ trợ công tác quản trị tại Công ty.
- Tăng cường công tác quản lý rủi ro, đặc biệt đối với hoạt động đầu tư, quản lý nguồn vốn, huy động vốn, nghĩa vụ nợ và các giao dịch có giá trị lớn; đồng thời tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng Đầu tư trong công tác thẩm định, đánh giá và kiểm soát các quyết định đầu tư.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hoàn thiện cơ chế đánh giá, đào tạo và phát triển đội ngũ nhân sự phù hợp với mô hình Ngân hàng Năng lực và yêu cầu quản trị trong giai đoạn phát triển mới của Công ty.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các nghĩa vụ về công bố thông tin, chế độ báo cáo và quản trị công ty theo quy định của pháp luật; đồng thời tăng cường rà soát chất lượng thông tin công bố nhằm bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, kịp thời và nhất quán.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát Công ty cho hoạt động năm 2025 và phương hướng năm 2026, kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn và chúc Quý Cổ Đông nhiều sức khỏe!

T/M, BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY
CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ
I.P.A
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Nguyễn Hồng Huệ



C. I. C. P
TU
NỘI



Số: ...~~87~~7/2026/TTr-IPA

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về việc: *Thông qua báo cáo tài chính năm 2025; Phân phối lợi nhuận năm 2025; Lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét BCTC năm 2026; Chi trả thù lao, phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác; Cập nhật, thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty*

Kính thưa: Quý cổ đông Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A (“Công ty”) xin báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY thực hiện kiểm toán với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

| STT | Chỉ tiêu | Báo cáo tài chính hợp nhất (đồng) | Báo cáo tài chính công ty mẹ (đồng) |
|-----|---|-----------------------------------|-------------------------------------|
| 1. | Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | 589.992.064.540 | 28.101.570.755 |
| 2. | Doanh thu hoạt động tài chính | 328.459.478.780 | 606.092.242.106 |
| 3. | Chi phí tài chính | 330.519.814.098 | 290.252.007.230 |
| 4. | Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết | 350.186.625.148 | 0 |
| 5. | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 538.673.322.013 | 322.994.207.403 |
| 6. | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 538.085.546.621 | 322.430.820.276 |
| 7. | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 500.698.105.633 | 322.430.820.276 |

Toàn văn nội dung Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán đã được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ www.ipa.com.vn.

2. Phân phối lợi nhuận năm 2025

Căn cứ vào Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã được kiểm toán, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A (theo Báo cáo tài chính riêng) như sau:

| TT | Chỉ tiêu | Số tiền (đồng) |
|----|------------------------------------|-----------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế (LNST) năm 2025 | 322.430.820.276 |



| TT | Chỉ tiêu | Số tiền (đồng) |
|----|---|-----------------|
| 2 | Tổng lợi nhuận chưa phân phối (lũy kế) đến 31/12/2025 | 373.218.286.622 |
| 3 | Trích quỹ khen thưởng phúc lợi | 0 |
| 4 | Lợi nhuận để lại chưa phân phối | 373.218.286.622 |
| 5 | Mức cổ tức | 0 |

3. Lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét BCTC năm 2026

HDQT trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho HDQT: (i) lựa chọn một trong các công ty kiểm toán có tên trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán đối với các công ty đại chúng để thực hiện kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính của Công ty; và (ii) đánh giá và đàm phán để quyết định lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên để ký hợp đồng dịch vụ kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

4. Chi trả thù lao, phụ cấp của thành viên HDQT, Ban kiểm soát, tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác

HDQT xin được báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về việc trả thù lao, phụ cấp, tiền lương cho các thành viên HDQT, Ban kiểm soát (BKS) và Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong năm 2025 và trình ĐHĐCĐ thông qua việc chi trả thù lao, phụ cấp cho các thành viên HDQT, BKS trong năm 2026 như sau:

* Tổng số tiền thù lao, phụ cấp chi trả cho các thành viên HDQT, BKS trong năm 2025 là 570.000.000 đồng, trong đó: Số tiền thù lao, phụ cấp chi trả cho mỗi thành viên HDQT là 8 triệu đồng/người/tháng; Số tiền thù lao, phụ cấp chi trả cho mỗi thành viên BKS là 5 triệu đồng/người/tháng.

Thù lao, phụ cấp trả cho các thành viên HDQT, BKS được Công ty chi trả theo thời gian đảm nhiệm chức vụ thực tế của từng thành viên, chi trả định kỳ hàng tháng.

Tiền lương, thưởng của Tổng giám đốc và những người quản lý khác của Công ty trong năm 2025 là 1.797.500.000 đồng. Chi tiết tiền lương, thù lao, phụ cấp, thưởng của từng thành viên HDQT, Tổng giám đốc và những người quản lý khác được nêu tại mục 37.1 (trang 62) của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty và được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn www.ipa.com.vn.

* Tiền thù lao, phụ cấp sẽ chi trả cho các thành viên HDQT trong năm 2026 (và trong thời gian đến khi họp ĐHĐCĐ thường niên năm tiếp theo) là như sau: Số tiền thù lao, phụ cấp chi trả cho mỗi thành viên HDQT là 8 triệu đồng/người/tháng.

Tiền thù lao, phụ cấp sẽ chi trả cho các thành viên BKS trong năm 2026 (và trong thời gian đến khi họp ĐHĐCĐ thường niên năm tiếp theo) là như sau: Số tiền thù lao/phụ cấp chi trả cho mỗi thành viên BKS là 05 triệu đồng/người/tháng.

Thù lao, phụ cấp trả cho các thành viên HDQT, BKS được Công ty chi trả theo thời gian đảm nhiệm chức vụ thực tế của từng thành viên, chi trả định kỳ hàng tháng.

5. Cập nhật, thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty

Ngày 29/09/2025 Thủ tướng Chính Phủ đã ban hành Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 15/11/2025 (sau đây gọi tắt là "Quyết định 36/2025/QĐ-TTg"). Theo đó một số ngành, nghề kinh doanh hiện tại của Công ty cần cập nhật,

điều chỉnh lại để phù hợp với Quyết định nêu trên. Do đó, HDQT kính trình ĐHDCD thông qua việc cập nhật, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty như sau:

a) Cập nhật, thay đổi và đăng ký mới một số ngành, nghề kinh doanh của Công ty

| STT | Ngành, nghề kinh doanh trước khi cập nhật, bổ sung | | Ngành nghề kinh doanh sau khi cập nhật, bổ sung | |
|-----|---|-----------------|---|-----------------|
| | Tên ngành | Mã ngành | Tên ngành | Mã ngành |
| 1 | Hoạt động tư vấn quản lý | 7020 (Chính) | Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác | 7020 (Chính) |
| 2 | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất <i>Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản, dịch vụ quản lý bất động sản</i> (Không bao gồm Dịch vụ định giá bất động sản) | 6820 | Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng <i>Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản, dịch vụ quản lý bất động sản</i> (Không bao gồm Dịch vụ định giá bất động sản) | 6829 |
| 3 | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày <i>Chi tiết:</i> - Kinh doanh khách sạn; - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày | 5510 | Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự | 5510 |
| | | | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác | 5520 |
| 4 | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính <i>Chi tiết: Hoạt động sản xuất, thiết kế và cung cấp sản phẩm và dịch vụ phần mềm, bao gồm: sản xuất phần mềm đóng gói; ; sản xuất phần mềm nhúng; hoạt động gia công phần mềm và hoạt động cung cấp, thực hiện các dịch vụ phần mềm;</i> | 6209 | Lập trình máy tính khác | 6219 |
| | | | Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính | 6220 |
| | | | Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác | 6290 |
| 5 | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư</i> | 6619 | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư; Hoạt động tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp</i> | 6619 |

b) Ngành, nghề kinh doanh của Công ty sau khi cập nhật, bổ sung:

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh | Mã ngành |
|-----|---|-----------------|
| 1. | Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác | 7020 (Chính) |
| 2. | Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng <i>Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản, dịch vụ quản lý bất động sản (Không bao gồm Dịch vụ định giá bất động sản)</i> | 6829 |
| 3. | Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự | 5510 |
| 4. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác | 5520 |
| 5. | Lập trình máy tính khác | 6219 |
| 6. | Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính | 6220 |
| 7. | Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác | 6290 |
| 8. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư; Hoạt động tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp</i> | 6619 |
| 9. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; (Không bao gồm đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng).</i> | 6810 |
| 10. | Hoạt động của trụ sở văn phòng | 7010 |
| 11. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng <i>Chi tiết: Hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán;</i> | 8291 |
| 12. | Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp | 8110 |
| 13. | Giáo dục thể thao và giải trí | 8551 |
| 14. | Cho thuê xe có động cơ | 7710 |
| 15. | Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác | 7729 |
| 16. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng | 5621 |
| 17. | Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán <i>Chi tiết: Môi giới hợp đồng hàng hóa</i> | 6612 |
| 18. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển | 7730 |

c) Triển khai thực hiện

Giao và ủy quyền cho HĐQT: (i) quyết định điều chỉnh, bổ sung nội dung chi tiết các mã ngành, nghề kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền (nếu có phát sinh) trên cơ sở các mã ngành nghề đã được ĐHCĐ thông qua theo quy định của pháp luật để đảm bảo các ngành, nghề thực hiện đăng ký được cơ quan có thẩm quyền ghi nhận và đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài đảm bảo mức tối đa là 50%; (ii) quyết định chi tiết, ban hành các văn bản, sửa đổi điều lệ, tổ chức thực hiện các công việc và các thủ tục pháp lý liên quan nhằm thay đổi ngành, nghề kinh

doanh, thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (nếu có) tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

HĐQT được giao, ủy quyền lại cho người đại diện theo pháp luật của Công ty triển khai thực hiện các công việc nêu trên.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty bao gồm: (i) sửa đổi nội dung tương ứng với việc điều chỉnh, thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty như nêu tại Mục 5 của Tờ trình này, (ii) sửa đổi nội dung tương ứng với việc thay đổi địa giới hành chính, và (iii) sửa đổi nội dung tương ứng với việc thay đổi quy định của pháp luật tại Nghị định 245/2025/NĐ-CP liên quan đến quản trị công ty đại chúng. Các nội dung sửa đổi cụ thể được nêu tại Phụ lục kèm theo Tờ trình này.

Đại hội đồng cổ đông giao, ủy quyền cho HĐQT quyết định cụ thể việc sửa đổi Điều lệ phù hợp với các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua nêu trên. Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức hoàn thiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và ký ban hành Điều lệ mới của Công ty vào thời gian phù hợp căn cứ theo các nội dung thay đổi nêu trên đây.

Trên đây là các nội dung HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Vũ Hiền

The stamp is a red circular seal. The outer ring contains the text 'M.S.D. N.0100779' at the top and 'THÀNH PHỐ HÀ NỘI' at the bottom. The inner circle contains the text 'CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ I.P.A.' in the center. A blue ink signature is written over the stamp.

PHỤ LỤC 1
CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY
(Đính kèm theo Tờ trình của HĐQT)

1. Sửa đổi, bổ sung Điểm c, d Khoản 1 Điều 1 Điều lệ quy định về giải thích thuật ngữ như sau:

"c) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2025;

d) Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024, có hiệu lực ngày 01/01/2025".

Việc sửa đổi, bổ sung nêu trên nhằm bảo đảm Điều lệ Công ty phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, đặc biệt là các quy định mới được ban hành; hạn chế nguy cơ phát sinh mâu thuẫn, chồng chéo trong quá trình áp dụng; đồng thời tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất cho hoạt động quản trị, điều hành của Công ty.

2. Sửa đổi Khoản 3 Điều 2 của Điều lệ quy định về Trụ sở đăng ký của Công ty như sau:

"Địa chỉ trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam."

Việc cập nhật địa chỉ trụ sở chính của Công ty nêu trên nhằm bảo đảm phù hợp với thay đổi về địa giới hành chính, bảo đảm tính chính xác của thông tin đăng ký doanh nghiệp và sự thống nhất của Điều lệ Công ty với các quy định pháp luật hiện hành.

3. Sửa đổi Khoản 1 Điều 4 của Điều lệ quy định về Ngành, nghề kinh doanh của Công ty như sau:

"1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

| <i>Sst</i> | <i>Tên ngành, nghề</i> | <i>Mã ngành</i> |
|------------|---|-------------------------|
| <i>1.</i> | <i>Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác</i> | <i>7020 (Chính)</i> |
| <i>2.</i> | <i>Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phi hoặc hợp đồng Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản, dịch vụ quản lý bất động sản (Không bao gồm Dịch vụ định giá bất động sản)</i> | <i>6829</i> |
| <i>3.</i> | <i>Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự</i> | <i>5510</i> |
| <i>4.</i> | <i>Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác</i> | <i>5520</i> |
| <i>5.</i> | <i>Lập trình máy tính khác</i> | <i>6219</i> |
| <i>6.</i> | <i>Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính</i> | <i>6220</i> |

| | | |
|-----|--|------|
| 7. | <i>Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác</i> | 6290 |
| 8. | <i>Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu</i> <i>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư; Hoạt động tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp</i> | 6619 |
| 9. | <i>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</i> <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;</i> <i>(Không bao gồm đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng).</i> | 6810 |
| 10. | <i>Hoạt động của trụ sở văn phòng</i> | 7010 |
| 11. | <i>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng</i> <i>Chi tiết: Hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán;</i> | 8291 |
| 12. | <i>Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp</i> | 8110 |
| 13. | <i>Giáo dục thể thao và giải trí</i> | 8551 |
| 14. | <i>Cho thuê xe cộ động cơ</i> | 7710 |
| 15. | <i>Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác</i> | 7729 |
| 16. | <i>Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng</i> | 5621 |
| 17. | <i>Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán</i> <i>Chi tiết: Môi giới hợp đồng hàng hóa</i> | 6612 |
| 18. | <i>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển</i> | 7730 |

Việc sửa đổi nội dung nêu trên nhằm bảo đảm phù hợp với nội dung trình Đại hội đồng cổ đông về việc cập nhật, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty tại Mục 5 Trình này; đồng thời phù hợp với sự thay đổi của Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg.

4. Sửa đổi điểm q Khoản 2 Điều 15 của Điều lệ Công ty quy định về quyền của Đại hội đồng cổ đông

"q) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ (được sửa đổi theo Khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP);"

Việc bổ sung nội dung nêu trên để phù hợp với quy định tại Khoản 84 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP; qua đó bảo đảm Điều lệ Công ty phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

5. Sửa đổi Khoản 3 Điều 26 Điều lệ Công ty quy định về Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị như sau:

"3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

- Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu có 01 thành viên Hội đồng quản

trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

- Tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên độc lập."

Việc sửa đổi, bổ sung nêu trên nhằm bảo đảm phù hợp với quy định tại Khoản 79 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP.

6. Bổ sung khoản 5a vào sau Khoản 5 Điều 42 Điều lệ Công ty Quy định về Trách nhiệm trung thực và ngăn ngừa xung đột lợi ích như sau:

"5a. Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý Công ty, Kiểm soát viên của Công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán."

Việc bổ sung nêu trên đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 83 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP.

7. Ngoài ra, các nội dung dẫn chiếu về căn cứ ban hành và hiệu lực nêu tại phần mở đầu và Khoản 1 Điều 59 của Điều lệ cũng được sửa đổi, bổ sung tương ứng với thực tế sửa đổi Điều lệ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty theo các nội dung trình trên đây. Giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức hoàn thiện và ký ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung với các nội dung nêu trên. Điều lệ sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TỜ TRÌNH VỀ VIỆC CHÀO BÁN, PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

Kính thưa: Quý Cổ đông Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A

Trong năm 2025, Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A (“Công ty”) đã thông qua: i) phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 95/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2025; và ii) phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 154/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/9/2025. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa triển khai thực hiện các phương án nêu trên.

Tại cuộc họp ĐHĐCĐ lần này, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua các phương án chào bán, phát hành cổ phiếu của Công ty trên cơ sở kế thừa các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua trong năm 2025, đồng thời sửa đổi, bổ sung một số nội dung để phù hợp với thời gian thực hiện, nhu cầu vốn của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành, bao gồm Nghị định số 245/2025/NĐ-CP. Ngoài ra, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động nhằm ghi nhận đóng góp, tăng cường gắn kết đội ngũ nhân sự chủ chốt và hỗ trợ chiến lược phát triển dài hạn của Tập đoàn IPA. Nội dung cụ thể như sau:

A. PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN CỔ PHẦN TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

I. Phương án phát hành:

- Tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A
- Tên chứng khoán phát hành : Cổ phiếu Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A
- Mã cổ phiếu : IPA
- Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu.
- Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành : 213.835.775 Cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 213.835.775 Cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu
- Số cổ phiếu phát hành (dự kiến) : 32.075.366 Cổ phiếu
- Số vốn điều lệ trước khi phát hành : 2.138.357.750.000 đồng
- Số vốn Điều lệ tăng thêm (dự kiến) : 320.753.660.000 đồng

- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập
- Phương thức phát hành : Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.
- Tỷ lệ phát hành : 15% (Mỗi cổ đông tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền sở hữu mỗi 01 (một) cổ phiếu sẽ được 01 (một) quyền, mỗi 100 quyền được nhận 15 cổ phiếu phát hành thêm).
- Hạn chế chuyển nhượng : Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Nguồn vốn thực hiện : Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty theo Báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận
- Thời gian dự kiến thực hiện : Trong năm 2026 hoặc năm 2027, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước thông báo bằng văn bản về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành. Thời gian cụ thể do Hội đồng quản trị quyết định.
- Xử lý cổ phiếu lẻ : Số cổ phiếu phát hành thêm cho mỗi cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ cổ phần (nếu có) sẽ được hủy bỏ. Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 125 cổ phần, với tỷ lệ thực hiện quyền là 15% thì số cổ phần mà cổ đông được nhận là 18,75 cổ phần. Theo nguyên tắc làm tròn như trên, số cổ phần mới mà cổ đông A được nhận là 18 cổ phần. Số cổ phần lẻ (0,75 cổ phần) sẽ được hủy bỏ.

II. Lưu ký và niêm yết bổ sung:

Số lượng cổ phiếu phát hành thêm trong đợt phát hành sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán nơi Công ty đang niêm yết cổ phiếu.

III. Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

Ngoài các vấn đề ủy quyền cho Hội đồng quản trị được nêu cụ thể tại Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu nêu trên, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và triển khai, thực hiện tất cả các công việc/nội dung cụ thể và/hoặc cần thiết để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc/nội dung sau đây:

- + Quyết định việc triển khai phương án phát hành và thời điểm triển khai thực hiện việc phát hành, xây dựng, chỉnh sửa và giải trình tất cả các hồ sơ, thủ tục cần thiết để hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo quy định của pháp luật;
- + Quy định cụ thể phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung Phương án phát hành cổ phiếu theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký phát hành cổ

phiếu hoặc khi thấy cần thiết căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và thị trường chứng khoán tại thời điểm phát hành để đảm bảo đợt phát hành được thành công;

- + Tổ chức thực hiện các công việc, thủ tục và quyết định tất cả các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật;
- + Quyết định và chỉ đạo thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ, sửa đổi Điều khoản quy định về mức vốn điều lệ, số cổ phần trong Điều lệ Công ty, thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty sau khi kết thúc việc phát hành cổ phiếu;
- + Quyết định và chỉ đạo thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết để đăng ký, lưu ký cổ phiếu tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán nơi Công ty đang niêm yết cổ phiếu;
- + Quyết định quy định chi tiết nội dung phương án phát hành cổ phiếu (nếu cần) và quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến phát hành, đăng ký, lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán nơi Công ty đang niêm yết cổ phiếu;
- + HĐQT được ủy quyền lại cho Chủ tịch HĐQT quyết định, tổ chức thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên.

Nội dung phát hành cổ phiếu nêu trên sau khi được ĐHCĐ thông qua sẽ thay thế cho nội dung phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Nghị quyết số 95/2025/NQ-ĐHCĐ ngày 24/6/2025.

B. CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ

I. Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ

- Tên tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A.
- Tên cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A
- Mã chứng khoán : IPA
- Loại cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán : 50.000.000 cổ phiếu.
- Tổng giá trị chào bán dự kiến theo mệnh giá : 500.000.000.000 đồng.
- Nguyên tắc và căn cứ xác định giá chào bán : Giá chào bán không thấp hơn các mức giá: i) 20.000 đồng/cổ phiếu, và ii) 90% giá đóng cửa bình quân của 10 ngày giao dịch liên tiếp liền trước ngày HĐQT quyết định phê duyệt phương án phát hành chi tiết. ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định giá chào bán cụ thể đảm bảo theo nguyên tắc trên.
- Đối tượng chào bán : Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Luật Chứng khoán. ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT đàm

phần và lựa chọn cụ thể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, quyết định danh sách và số lượng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia đợt chào bán.

- Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp : Nhà đầu tư đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo Quy định tại Điều 11 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các sửa đổi liên quan.
ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo đúng quy định của pháp luật, xác định số lượng cổ phần chào bán cho từng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- Phương thức chào bán : Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- Thời gian thực hiện : Trong năm 2026 và/hoặc 2027, sau khi Ủy ban Chứng khoán nhà nước (“UBCKNN”) thông báo nhận đủ tài liệu đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp của công ty. ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT quyết định thời điểm thực hiện phát hành cụ thể.
- Đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài : Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- Chào mua công khai : Trường hợp nhà đầu tư mua cổ phiếu mà thuộc các trường hợp phải chào mua công khai thì nhà đầu tư đó sẽ cần thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định của pháp luật chứng khoán.
- Mục đích chào bán : Việc chào bán cổ phiếu nhằm mục đích huy động vốn để thực hiện mua lại trước hạn (một phần hoặc toàn bộ) các trái phiếu do Công ty đã phát hành trong năm 2024. Cụ thể, toàn bộ số tiền huy động được từ đợt chào bán dự kiến sử dụng cho mục đích mua lại trước hạn (một phần hoặc toàn bộ) các trái phiếu nêu trên.
ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán, tình hình thị trường, điều kiện mua lại trái phiếu trước hạn, nhu cầu tài chính của Công ty và các văn kiện trái phiếu có liên quan để xây dựng, quyết định và triển khai phương án sử dụng vốn cụ thể, bao gồm việc xác định mã trái phiếu mua lại, giá trị trái phiếu mua lại, thời điểm mua lại, tiến độ sử dụng vốn và các nội dung khác có liên quan, bảo đảm phù hợp với mục đích sử dụng vốn đã được ĐHĐCĐ thông qua, quy định pháp luật, kế hoạch phát triển của Công ty và lợi ích hợp pháp của cổ đông, trái chủ.

Trường hợp cần sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh phương án sử dụng vốn, HĐQT được thực hiện trong phạm vi phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

- Phương án xử lý trong trường hợp chào bán cổ phiếu không thành công như dự kiến :

DHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tiếp tục tìm kiếm và phân phối số lượng cổ phiếu không chào bán hết cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp khác theo tiêu chí lựa chọn và mức giá chào bán không thuận lợi hơn so với những nhà đầu tư đã đăng ký mua cổ phần trong thời gian phát hành mà Công ty đã thông báo.

Trong trường hợp số lượng cổ phiếu nêu trên tiếp tục không được phân phối hết sau khi đã chào bán cho đối tượng nêu trên trong thời hạn theo quyết định của HĐQT thì các cổ phần không phân phối hết sẽ bị hủy bỏ.

Việc xử lý cổ phiếu không chào bán hết đảm bảo tuân thủ quy định về đầu tư góp vốn của Công ty mẹ, Công ty con theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật doanh nghiệp.
- Hạn chế chuyển nhượng :

Cổ phần chào bán riêng lẻ sẽ bị hạn chế giao dịch, chuyển nhượng 01 (một) năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp giao dịch, chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
- Đảm bảo việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ không vi phạm quy định về sở hữu chéo theo Luật Doanh nghiệp :

DHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ đảm bảo không vi phạm quy định về sở hữu chéo theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

II. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Sau khi hoàn tất việc phát hành, số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ sẽ được sử dụng cho mục đích mua lại trước hạn (gồm cả thanh toán gốc, lãi trái phiếu) một phần hoặc toàn bộ các trái phiếu công ty đã phát hành trong năm 2024, bao gồm một hoặc một số trái phiếu có mã như sau:

| STT | Danh mục các mã trái phiếu ¹ | Tiến độ sử dụng vốn dự kiến |
|-----|---|--|
| 1 | IPAH2429001, IPAH2429002, IPAH2429003, IPAH2429004, IPAH2429005 | Toàn bộ số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu sẽ được sử dụng để thanh toán gốc và lãi trái phiếu theo tiến độ như sau: Thời gian dự kiến mua lại trước hạn trái phiếu trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, trên cơ sở thực |

¹ Thông tin về các trái phiếu này được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty: www.ipa.com.vn

| | |
|--|---|
| | hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định về việc mua lại trái phiếu trước hạn tại các văn kiện trái phiếu liên quan. |
|--|---|

Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định, xác định các mã trái phiếu mua lại, giá trị trái phiếu mua lại trước hạn, mức giá mua lại của mỗi trái phiếu tương ứng, quyết định thời điểm mua lại trước hạn căn cứ theo số tiền thực tế thu được từ đợt phát hành và tình hình thị trường thực tế, bảo đảm phù hợp với mục đích sử dụng vốn đã được ĐHĐCĐ thông qua, quy định pháp luật, các văn kiện trái phiếu có liên quan, hiệu quả sử dụng vốn của Công ty và quyền lợi hợp pháp của trái chủ, cổ đông.

III. Đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung

Toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán nơi Công ty đang niêm yết cổ phiếu trong thời hạn mà pháp luật quy định.

IV. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Cùng với các vấn đề mà ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT được nêu cụ thể tại Phương án chào bán cổ phiếu và Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trên đây, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc sau đây:

- Quy định cụ thể phương án chào bán cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung Phương án chào bán cổ phiếu theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu hoặc khi thấy cần thiết căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và thị trường chứng khoán tại thời điểm phát hành để đảm bảo đợt phát hành được thành công;
- Dựa trên Mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu đã được ĐHĐCĐ thông qua, và tiến độ triển khai thực tế của các mục đích sử dụng vốn, HĐQT được chủ động triển khai các công việc cần thiết để thực hiện việc mua lại trái phiếu;
- Trong thời gian chưa sử dụng hết số tiền thu được từ đợt chào bán cho mục đích đã được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT được quyền quyết định quản lý, sử dụng tạm thời nguồn tiền chưa sử dụng theo nguyên tắc an toàn, thanh khoản, bảo toàn vốn và tối ưu hiệu quả tài chính, bao gồm gửi tiền tại tổ chức tín dụng, cho vay hoặc các hình thức quản lý, sử dụng vốn ngắn hạn phù hợp khác theo quy định pháp luật;
- Quyết định thời điểm thực hiện việc chào bán cổ phiếu căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu huy động vốn và hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty;
- Tổ chức thực hiện các công việc và thủ tục liên quan đến việc chào bán cổ phiếu theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc: (i) thay đổi mức vốn điều lệ, sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty; và (ii) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/dăng ký kinh doanh của Công ty; và (iii) đăng ký, lưu ký bổ sung cổ phiếu của Công ty tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; và (iv) đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu của Công ty trên Sở giao dịch chứng khoán;
- Quy định cụ thể phương án sử dụng vốn khi thấy cần thiết hoặc khi có yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu; Cân đối và phân bổ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu để sử dụng theo đúng mục đích được ĐHĐCĐ thông qua, chủ động điều chỉnh việc sử dụng nguồn vốn vào các mục đích theo giá trị vốn thu được thực tế, thời điểm giải ngân nguồn vốn hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn (nếu cần thiết) cho phù

hợp với thực tế của Công ty và báo cáo ĐHCĐ kỳ gần nhất về các điều chỉnh /thay đổi liên quan đến phương án sử dụng vốn này;

- Quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu, đăng ký, lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu và sử dụng vốn thu được từ việc chào bán cổ phiếu.

Nội dung chào bán cổ phiếu nêu trên sau khi được ĐHCĐ thông qua sẽ thay thế cho nội dung chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết số 154/2025/NQ-ĐHCĐ ngày 22/9/2025.

C. PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành là 10.691.788 cổ phiếu. Ủy quyền cho HĐQT quyết định số lượng cổ phiếu phát hành cụ thể trong từng đợt phát hành.
- Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá : 106.917.880.000 đồng
- Số đợt phát hành : Thực hiện phát hành theo một hoặc nhiều đợt. Ủy quyền cho HĐQT quyết định cụ thể số lượng đợt phát hành và thời gian thực hiện phát hành từng đợt căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty.
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu. Mức giá phát hành được xác định trên cơ sở mệnh giá cổ phiếu, mục tiêu ghi nhận đóng góp của người lao động, tăng cường gắn kết dài hạn đội ngũ nhân sự chủ chốt với Công ty và hài hòa lợi ích giữa người lao động, Công ty và cổ đông.
- Đối tượng phát hành : Người lao động của Công ty, công ty con và/hoặc công ty liên kết của Công ty, đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo danh sách do HĐQT phê duyệt trước khi thực hiện phát hành, trong đó việc xác định người lao động thuộc công ty liên kết tham gia Chương trình ESOP phải bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật chứng khoán.
- Tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình : Người lao động đủ điều kiện tham gia chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (Chương trình ESOP) được xác định tại ngày HĐQT ban hành Nghị quyết triển khai ("Ngày triển khai") là người lao động đáp ứng đồng thời tất cả các tiêu chuẩn sau: Đang có hợp đồng lao động còn hiệu lực với Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và có thời

gian làm việc liên tục tối thiểu 12 tháng tính đến Ngày triển khai; Cấp độ nhân sự từ Ilead (nhân sự làm chủ nhiệm vụ) trở lên; Có nguyện vọng/cam kết gắn bó lâu dài với Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty; Tích cực tham gia xây dựng, phát triển nguồn lực dài hạn cho Công ty và/hoặc hoạt động chuyển đổi Công ty; Luôn thể hiện và góp phần xây dựng, lan tỏa các giá trị cốt lõi và văn hóa của Công ty.

Căn cứ các tiêu chuẩn nêu trên, HĐQT đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn, phê duyệt danh sách người lao động được mua cổ phiếu, xác định số lượng cổ phiếu và nguyên tắc phân bổ cho từng đối tượng trong từng đợt phát hành ESOP, đảm bảo phù hợp với Phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quy định pháp luật hiện hành. Nguyên tắc phân bổ số cổ phiếu phát hành cho từng người lao động sẽ do HĐQT quyết định cụ thể.

- Phương thức phát hành : Phát hành trực tiếp cho người lao động theo danh sách do HĐQT phê duyệt.
- Hạn chế chuyển nhượng : Tối thiểu là 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Ủy quyền cho HĐQT quyết định cụ thể về việc hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu trên nguyên tắc (i) chỉ được chuyển nhượng tối đa là 50% sau 01 năm và trước 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, và (ii) số còn lại chỉ được chuyển nhượng sau 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
Việc mua lại cổ phiếu do người lao động vi phạm quy định về hạn chế chuyển nhượng và phương án bán ra số cổ phiếu được Công ty mua lại sẽ được thực hiện theo Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động do HĐQT ban hành.
- Thời gian thực hiện : Trong thời gian từ năm 2026 đến hết năm 2028, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Mục đích phát hành : Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động nhằm ghi nhận nỗ lực, đóng góp của người lao động trong việc hoàn thành mục tiêu chung của Công ty và thiết lập cơ chế gắn kết đội ngũ các nhân sự chủ chốt của Công ty và sự phát triển bền vững của Công ty.
- Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành : Nguồn vốn thu được từ phát hành cổ phiếu dự kiến sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty, bao gồm chi phí vận hành, đầu tư phát triển năng lực công nghệ, quản trị, nhân sự và/hoặc bổ sung vốn cho các hoạt động đầu tư, kinh doanh thuộc chiến lược phát triển của Công ty. HĐQT được giao/ủy quyền căn cứ tình hình thực tế của Công ty, số tiền thu được từ từng đợt phát hành và kế hoạch kinh doanh từng thời kỳ để quyết định phương án phân bổ, tiến độ sử dụng vốn cụ thể, bảo đảm phù hợp với mục đích đã được ĐHĐCĐ thông qua, quy định pháp luật và lợi ích của Công ty, cổ đông.

- **Mức độ pha loãng** : Trong từng đợt chào bán cổ phiếu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng cổ phần dự kiến sau phát hành, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần; (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần; (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết. ĐHĐCĐ giao cho HĐQT căn cứ theo điều kiện thực tế tại thời điểm tổ chức thực hiện việc phát hành để đưa ra đánh giá cụ thể về mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành.
- **Tỷ lệ sở hữu nước ngoài** Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty là 50% (năm mươi phần trăm). Giao và ủy quyền cho HĐQT xác định cụ thể thành phần, số lượng phân bổ cho từng người lao động, đảm bảo tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tối đa không vượt quá 50%.

II. Đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung

Toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán nơi Công ty đang niêm yết cổ phiếu trong thời hạn mà pháp luật quy định.

III. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Ngoài các vấn đề ủy quyền cho HĐQT được nêu cụ thể tại Phương án phát hành cổ phiếu và Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trên đây, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc sau đây:

1. Quy định cụ thể phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung Phương án phát hành cổ phiếu theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký phát hành cổ phiếu hoặc khi thấy cần thiết căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và thị trường chứng khoán tại thời điểm phát hành để đảm bảo đợt phát hành được thành công;
2. Quyết định nội dung và ban hành Quy chế về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động phù hợp với Phương án phát hành nêu trên;
3. Xác định danh sách người lao động được quyền mua cổ phiếu, quyết định nguyên tắc phân bổ cổ phiếu bán cho người lao động, quyết định số lượng cổ phiếu bán cho người lao động;
4. Quyết định thời điểm thực hiện việc phát hành cổ phiếu căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu huy động vốn và hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty;
5. Tổ chức thực hiện các công việc và thủ tục liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
6. Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc: (i) thay đổi mức vốn điều lệ, sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty; và (ii) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/đăng ký kinh doanh của Công ty; và (iii) đăng ký, lưu ký bổ sung cổ phiếu của Công ty tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam; và (iv) đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu của Công ty trên Sở giao dịch chứng khoán;
7. Quy định cụ thể phương án sử dụng vốn khi thấy cần thiết hoặc khi có yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu; Căn đối và phân bổ nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu để sử dụng theo đúng mục đích được ĐHĐCĐ thông qua, và chủ động điều chỉnh việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn (nếu cần thiết) cho phù hợp với thực tế của Công ty và báo cáo ĐHĐCĐ kỳ gần nhất về các điều chỉnh /thay đổi liên quan đến phương án sử dụng vốn này.

8. Quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu, đăng ký, lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu và sử dụng vốn thu được từ việc chào bán cổ phiếu.

Trên đây là các nội dung về việc chào bán, phát hành cổ phiếu của Công ty, HĐQT kính đề nghị các cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



VŨ HIỀN



PHỤ LỤC II. CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A)

1. Sửa đổi, bổ sung Điểm c, d Khoản 1 Điều 1 Điều lệ quy định về giải thích thuật ngữ như sau:

"c) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2025;

d) Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024, có hiệu lực ngày 01/01/2025".

Việc sửa đổi, bổ sung nêu trên nhằm bảo đảm Điều lệ Công ty phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, đặc biệt là các quy định mới được ban hành; hạn chế nguy cơ phát sinh mâu thuẫn, chông chéo trong quá trình áp dụng; đồng thời tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất cho hoạt động quản trị, điều hành của Công ty.

2. Sửa đổi Khoản 3 Điều 2 của Điều lệ quy định về Trụ sở đăng ký của Công ty như sau:

"Địa chỉ trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam."

Việc cập nhật địa chỉ trụ sở chính của Công ty nêu trên nhằm bảo đảm phù hợp với thay đổi về địa giới hành chính, bảo đảm tính chính xác của thông tin đăng ký doanh nghiệp và sự thống nhất của Điều lệ Công ty với các quy định pháp luật hiện hành.

3. Sửa đổi Khoản 1 Điều 4 của Điều lệ quy định về Ngành, nghề kinh doanh của Công ty như sau:

"1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

| <i>Sst</i> | <i>Tên ngành, nghề</i> | <i>Mã ngành</i> |
|------------|---|-------------------------------|
| 1. | <i>Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác</i> | 7020 (Chính) |
| 2. | <i>Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng</i> <i>Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản, dịch vụ quản lý bất động sản</i> <i>(Không bao gồm Dịch vụ định giá bất động sản)</i> | 6829 |
| 3. | <i>Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự</i> | 5510 |
| 4. | <i>Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác</i> | 5520 |
| 5. | <i>Lập trình máy tính khác</i> | 6219 |
| 6. | <i>Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính</i> | 6220 |

| | | |
|-----|--|------|
| 7. | <i>Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác</i> | 6290 |
| 8. | <i>Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu</i> <i>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư; Hoạt động tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp</i> | 6619 |
| 9. | <i>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</i> <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;</i> <i>(Không bao gồm đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng).</i> | 6810 |
| 10. | <i>Hoạt động của trụ sở văn phòng</i> | 7010 |
| 11. | <i>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng</i> <i>Chi tiết: Hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán;</i> | 8291 |
| 12. | <i>Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp</i> | 8110 |
| 13. | <i>Giáo dục thể thao và giải trí</i> | 8551 |
| 14. | <i>Cho thuê xe có động cơ</i> | 7710 |
| 15. | <i>Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác</i> | 7729 |
| 16. | <i>Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng</i> | 5621 |
| 17. | <i>Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán</i> <i>Chi tiết: Môi giới hợp đồng hàng hóa</i> | 6612 |
| 18. | <i>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển</i> | 7730 |

Việc sửa đổi nội dung nêu trên nhằm bảo đảm phù hợp với nội dung trình Đại hội đồng cổ đông về việc cập nhật, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty tại Mục 5 Trình bày này; đồng thời phù hợp với sự thay đổi của Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg.

4. Sửa đổi điểm q Khoản 2 Điều 15 của Điều lệ Công ty quy định về quyền của Đại hội đồng cổ đông

"q) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ (được sửa đổi theo Khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP);"

Việc bổ sung nội dung nêu trên để phù hợp với quy định tại Khoản 84 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP; qua đó bảo đảm Điều lệ Công ty phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

5. Sửa đổi Khoản 3 Điều 26 Điều lệ Công ty quy định về Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị như sau:

"3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

- Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu có 01 thành viên Hội đồng quản



trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

- Tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên độc lập."

Việc sửa đổi, bổ sung nêu trên nhằm bảo đảm phù hợp với quy định tại Khoản 79 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP.

6. Bổ sung khoản 5a vào sau Khoản 5 Điều 42 Điều lệ Công ty Quy định về Trách nhiệm trung thực và ngăn ngừa xung đột lợi ích như sau:

"5a. Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý Công ty, Kiểm soát viên của Công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán."

Việc bổ sung nêu trên đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 83 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP.

7. Ngoài ra, các nội dung dẫn chiếu về căn cứ ban hành và hiệu lực nêu tại phần mở đầu và Khoản 1 Điều 59 của Điều lệ cũng được sửa đổi, bổ sung tương ứng với thực tế sửa đổi Điều lệ.





ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỦA CÔNG TY
(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ I.P.A

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2026



PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A được thông qua theo Nghị quyết số 95/2025/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24/6/2025 và được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 92/2026/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26/6/2026.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2025;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024, có hiệu lực ngày 01/01/2025;
- đ) *Việt Nam* là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và thành viên khác thuộc Ban điều hành Công ty;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Quy chế quản lý nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành;
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
- o) *Sổ giao dịch chứng khoán* là Sổ giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
- p) *Công ty* là Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Mã số 0100779693 do Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội

dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

ILTÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, PHÒNG GIAO DỊCH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ I.P.A
- Tên tiếng Anh: IPA INVESTMENTS GROUP JOINT STOCK COMPANY
- Tên giao dịch: IPA INVESTMENTS GROUP
- Tên viết tắt: IPA GROUP., JSC

2. Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0100779693 do Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/12/2007.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: 024.39365868 Fax: 024.39365869
- E-mail: congbothongtinipa@ipa.com.vn Website: www.ipa.com.vn

4. Mạng lưới hoạt động:

Công ty có thể thành lập chi nhánh, địa điểm kinh doanh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh (kể cả ở nước ngoài) để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

Mạng lưới hoạt động của Công ty bao gồm Trụ sở chính, các chi nhánh, địa điểm kinh doanh và văn phòng đại diện được thành lập theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại Điều 55, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có hai người đại diện theo pháp luật, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.

Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền hạn và nghĩa vụ quy định tại Điều 29 của Điều lệ này. Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện đầy đủ thẩm quyền của Công ty trước bên thứ ba và không bị hạn chế trong bất kỳ giao dịch hoặc lĩnh vực nào.

Tổng Giám đốc có các quyền hạn và nghĩa vụ quy định tại Điều 35 của Điều lệ này. Tổng Giám đốc là đại diện của Công ty trước Bên thứ ba đối với các công việc, hoạt động, giao dịch của Công ty trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc theo Điều 35 Điều lệ này.

3. Cơ chế chuyển giao quyền và nghĩa vụ giữa những người đại diện theo pháp luật trong trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam, từ nhiệm/từ chức, bị miễn nhiệm/bãi nhiệm, trốn khỏi nơi cư trú, bị tạm giam, phạt tù, bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự:

- Trường hợp người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị rơi vào trường hợp nêu

trên thì Tổng Giám đốc sẽ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

- Trường hợp người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc rơi vào trường hợp nêu trên thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Ngành, nghề kinh doanh và Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

| Stt | Tên ngành, nghề | Mã ngành |
|-----|---|--------------|
| 1. | Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác | 7020 (Chính) |
| 2. | Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản, dịch vụ quản lý bất động sản (Không bao gồm Dịch vụ định giá bất động sản) | 6829 |
| 3. | Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự | 5510 |
| 4. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác | 5520 |
| 5. | Lập trình máy tính khác | 6219 |
| 6. | Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính | 6220 |
| 7. | Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác | 6290 |
| 8. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư; Hoạt động tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp | 6619 |
| 9. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; (Không bao gồm đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng). | 6810 |
| 10. | Hoạt động của trụ sở văn phòng | 7010 |
| 11. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng Chi tiết: Hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán; | 8291 |
| 12. | Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp | 8110 |
| 13. | Giáo dục thể thao và giải trí | 8551 |
| 14. | Cho thuê xe có động cơ | 7710 |
| 15. | Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác | 7729 |
| 16. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng | 5621 |
| 17. | Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán Chi tiết: Môi giới hợp đồng hàng hóa | 6612 |

| | | |
|-----|--|------|
| 18. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển | 7730 |
|-----|--|------|

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Tối đa hoá lợi nhuận cho các cổ đông, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

Điều 5. Phạm vi hoạt động kinh doanh

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 2.138.357.750.000 (Hai nghìn một trăm ba mươi tám tỷ ba trăm năm mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 213.835.775 (Hai trăm mười ba triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn, bảy trăm bảy mươi lăm) cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ khi Công ty đã niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu. Quy định này không áp dụng trong trường hợp Công ty đã niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Trừ trường hợp cổ phiếu của Công ty đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông có thể được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần, cổ phiếu

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Mua cổ phần, trái phiếu

Cổ phần, trái phiếu của Công ty có thể được mua bằng Đồng Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, tài sản khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được thanh toán đủ một lần.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ này, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ này, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao (theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 Luật doanh nghiệp). Việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều 25 và Điều 37 của Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ này và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ này.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Hội đồng quản trị quyết định giá hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp

sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.
Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
- d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính quý gần nhất của Công ty;
 - đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ này;
 - e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- đ) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- f) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- g) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- i) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ này;
- k) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- l) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- m) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- n) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính quý gần nhất của Công ty;
- o) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- p) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính quý gần nhất; hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính quý gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó;
- q) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ (được sửa đổi theo Khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP);
- r) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
- s) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
 - b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
 - c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 35% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- 3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

- 1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông.
- 2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp/thư ký Đại hội;
 - d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
- 3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
- 4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp:
 - a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến/tham dự sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ. Hội đồng quản trị có quyền quyết định và lựa chọn việc áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

11. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được tổ chức bằng tiếng Việt và có thể có phiên dịch sang tiếng nước ngoài nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính quý gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

e) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty đối với mọi vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, kể cả các vấn đề sau đây:

a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ này;

b) Định hướng phát triển công ty;

c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính quý gần nhất của công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc

thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản họp có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty và được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách

trung thực, cần trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ này;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định sau đây: (i) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 25% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 01 ứng cử viên Hội đồng quản trị; (ii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 25% đến dưới 35% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 02 ứng cử viên Hội đồng quản trị; (iii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 35% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 03 ứng cử viên Hội đồng quản trị; (iv) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 04 ứng cử viên Hội đồng quản trị; (v) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 65% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử đủ 05 ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 35% tổng số cổ phần phổ thông trở lên và có thời gian sở hữu cổ phần liên tục từ 03 năm trở lên thì có quyền đề cử thêm 01 ứng cử viên Hội đồng quản trị so với số ứng cử viên được quyền đề cử theo quy định nêu trên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Điều lệ này, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật doanh nghiệp, pháp luật chứng khoán và Điều lệ này.

5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 4 Điều này và Khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
 - Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm

chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

- Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên độc lập.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ này và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 20% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính quý gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm p, điểm r và điểm s Khoản 2 Điều 15 Điều lệ này;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác được quy định tại Quy chế do Hội đồng quản trị công ty ban hành; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và Người điều hành khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật, Điều lệ này.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, phụ cấp, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.
Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao, phụ cấp và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ này.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - e) Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty nêu tại Khoản 4 Điều này.
 - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, bao gồm:
- a) Đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty trước Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đại diện cho Công ty xác lập và thực hiện giao dịch của Công ty theo quy định của pháp luật, đại diện cho Công ty ký kết các hợp đồng của Công ty với các cá nhân/tổ chức, đại diện hợp pháp của chủ tài khoản đối với các tài khoản của Công ty mở tại các tổ chức tín dụng;
 - b) Quyết định đầu tư, bán tài sản, quyết định và ký/giao kết các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, hợp đồng thương mại, dân sự, tài chính, cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, giao dịch bảo đảm hoặc bồi thường và các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính quý gần nhất của Công ty; Đối với các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 20% tổng giá trị tài sản của Công ty trở lên thì Chủ tịch Hội đồng quản trị được ký/giao kết sau khi đã được Hội đồng quản trị thông qua hoặc ủy quyền;
 - c) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức đối với các chức danh mà Điều lệ này, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc Nghị quyết Hội đồng quản trị quy định thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Quyết định về mức lương, thù lao, các lợi ích khác, ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động đối với chức danh quản lý do Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
 - d) Các quyền và nhiệm vụ khác của người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp, Bộ luật dân sự, Điều lệ này, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
6. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị phù hợp với quy định tại Điều lệ này. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
- Không phụ thuộc vào quy định nêu trên, Chủ tịch Hội đồng quản trị được ủy quyền cho cấp dưới và/hoặc người khác thực hiện một, một số công việc thuộc thẩm quyền của mình.
- Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**
1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành

viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 Người điều hành khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Chủ tịch Hội đồng quản trị thấy cần thiết phải tổ chức họp Hội đồng quản trị.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 01 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết có thể gửi sau khi gửi Thông báo mời họp nhưng chậm nhất là 24h trước khi bắt đầu cuộc họp.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và báo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác phù hợp với quy định tại Điều lệ này hoặc Quy

chế hoạt động Hội đồng quản trị.

9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

11. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban (hoặc một tên gọi khác do Hội đồng quản trị quyết định) trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, đầu tư. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ này.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- Tham dự các cuộc họp;
- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng

quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng, các thành viên Ban điều hành và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị hoặc quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị trên cơ sở được Hội đồng quản trị phân quyền/ủy quyền.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những Người điều hành khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm và giao điều hành Công ty phù hợp với quy định của Điều lệ này.

2. Công ty được tuyển dụng Người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc và thành viên Ban Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc và thành viên Ban Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của Ban Tổng giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị và quy chế do Hội đồng quản trị ban hành.

Tổng Giám đốc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong phạm vi phù hợp với nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị và quy chế do Hội đồng quản trị ban hành. Tổng Giám

độc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Tổng Giám đốc điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

5. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

a) Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chấp hành án phạt tù hoặc bị cấm hành nghề chứng khoán theo quy định của pháp luật;

b) Có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm làm việc tại bộ phận nghiệp vụ của các tổ chức trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm hoặc tại bộ phận tài chính, kế toán, đầu tư trong các doanh nghiệp khác;

6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Người điều hành khác

1. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm hoặc thuê những người khác làm Người điều hành Công ty để tham gia vào việc điều hành Công ty cùng với Tổng giám đốc.

Người điều hành khác của Công ty là người, cùng với Tổng giám đốc, điều hành công việc hằng ngày của Công ty trong các lĩnh vực được Hội đồng quản trị phân công; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. Người điều hành khác của Công ty bao gồm: Giám đốc tài chính, Phó tổng giám đốc và các thành viên khác của Ban điều hành Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Người điều hành khác của Công ty không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Người điều hành khác của công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Người điều hành Công ty có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị và quy chế do Hội đồng quản trị ban hành.

Người điều hành Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong phạm vi phù hợp với nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị và quy chế do Hội đồng quản trị ban hành. Người điều hành Công ty phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Người điều hành Công ty điều hành trái với các quy định nêu trên mà gây thiệt hại cho công ty thì Người điều hành Công ty phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây: (i) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 25% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 01 ứng cử viên Ban kiểm soát; (ii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 25% đến dưới 35% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 02 ứng cử viên Ban kiểm soát; (iii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 35% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử đủ 03 ứng cử viên Ban kiểm soát.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Điều lệ này, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm

ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

5. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

6. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và ngăn ngừa xung đột lợi ích

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành

khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

5a. Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý Công ty, Kiểm soát viên của Công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 4 Luật Chứng khoán.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính quý gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính quý gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được

khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

5a. Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý Công ty, Kiểm soát viên của Công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính quý gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính quý gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được

Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc của mình trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ này, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định.

5. Điều lệ này phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Người lao động và công đoàn

1. Tổng giám đốc và Người điều hành khác phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc và Người điều hành khác phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/dăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm Công ty được thành lập.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 52. Trách nhiệm công bố thông tin

Công ty phải thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 53. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 54. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác của Công ty sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ, TỎ CHỨC LẠI CÔNG TY

Điều 55. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy

định khác;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

3. Tối thiểu 06 tháng sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

4. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

5. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau: Các chi phí thanh lý; Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết; Nợ thuế; Các khoản nợ khác của Công ty. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ nêu trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

Điều 56. Tổ chức lại Công ty

1. Việc tổ chức lại Công ty (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình Công ty) phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Trình tự, thủ tục và các vấn đề liên quan đến việc tổ chức lại Công ty được thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay Người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

Điều 58. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới mà dẫn đến điều khoản trong Điều lệ này bị coi là trái pháp luật thì áp dụng những quy định đó của pháp luật để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. HIỆU LỰC

Điều 59. Hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua ngày 24 tháng 06 năm 2025, sửa đổi bổ sung ngày 26 tháng 6 năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Điều lệ này thay thế tất cả các bản Điều lệ đã ban hành trước đây của Công ty.
2. Điều lệ được lập thành ba (03) bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Họ tên, chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của Công ty:

TỔNG GIÁM ĐỐC

MAI HỮU ĐẠT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VŨ HIỀN

PHỤ LỤC III. CHÀO BÁN, PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A)

A. PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN CỔ PHẦN TỬ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

I. Phương án phát hành:

- Tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A
- Tên chứng khoán phát hành : Cổ phiếu Công ty CP Tập đoàn Đầu tư I.P.A
- Mã cổ phiếu : IPA
- Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu.
- Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành : 213.835.775 Cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 213.835.775 Cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu
- Số cổ phiếu phát hành (dự kiến) : 32.075.366 Cổ phiếu
- Số vốn điều lệ trước khi phát hành : 2.138.357.750.000 đồng
- Số vốn Điều lệ tăng thêm (dự kiến) : 320.753.660.000 đồng
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập
- Phương thức phát hành : Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.
- Tỷ lệ phát hành : 15% (Mỗi cổ đông tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền sở hữu mỗi 01 (một) cổ phiếu sẽ được 01 (một) quyền, mỗi 100 quyền được nhận 15 cổ phiếu phát hành thêm).
- Hạn chế chuyển nhượng : Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Nguồn vốn thực hiện : Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty theo Báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận
- Thời gian dự kiến thực hiện : Trong năm 2026 hoặc năm 2027, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước thông báo bằng văn bản về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành. Thời gian cụ thể do Hội đồng quản trị quyết định.

- Xử lý cổ phiếu lẻ : Số cổ phiếu phát hành thêm cho mỗi cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ cổ phần (nếu có) sẽ được hủy bỏ. Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 125 cổ phần, với tỷ lệ thực hiện quyền là 15% thì số cổ phần mà cổ đông được nhận là 18,75 cổ phần. Theo nguyên tắc làm tròn như trên, số cổ phần mới mà cổ đông A được nhận là 18 cổ phần. Số cổ phần lẻ (0,75 cổ phần) sẽ được hủy bỏ.

II. Lưu ký và niêm yết bổ sung:

Số lượng cổ phiếu phát hành thêm trong đợt phát hành sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán nơi Công ty đang niêm yết cổ phiếu.

III. Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

Ngoài các vấn đề ủy quyền cho Hội đồng quản trị được nêu cụ thể tại Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu nêu trên, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và triển khai, thực hiện tất cả các công việc/nội dung cụ thể và/hoặc cần thiết để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc/nội dung sau đây:

- + Quyết định việc triển khai phương án phát hành và thời điểm triển khai thực hiện việc phát hành, xây dựng, chỉnh sửa và giải trình tất cả các hồ sơ, thủ tục cần thiết để hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo quy định của pháp luật;
- + Quy định cụ thể phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung Phương án phát hành cổ phiếu theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký phát hành cổ phiếu hoặc khi thấy cần thiết căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và thị trường chứng khoán tại thời điểm phát hành để đảm bảo đợt phát hành được thành công;
- + Tổ chức thực hiện các công việc, thủ tục và quyết định tất cả các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật;
- + Quyết định và chỉ đạo thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ, sửa đổi Điều khoản quy định về mức vốn điều lệ, số cổ phần trong Điều lệ Công ty, thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty sau khi kết thúc việc phát hành cổ phiếu;
- + Quyết định và chỉ đạo thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết để đăng ký, lưu ký cổ phiếu tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán nơi Công ty đang niêm yết cổ phiếu;
- + Quyết định quy định chi tiết nội dung phương án phát hành cổ phiếu (nếu cần) và quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến phát hành, đăng ký, lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán nơi Công ty đang niêm yết cổ phiếu;
- + HĐQT được ủy quyền lại cho Chủ tịch HĐQT quyết định, tổ chức thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên.

Nội dung phát hành cổ phiếu nêu trên sau khi được ĐHĐCĐ thông qua sẽ thay thế cho nội dung phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Nghị quyết số 95/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2025.

B. CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ

I. Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ

- Tên tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư LP.A.
- Tên cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư LP.A
- Mã chứng khoán : IPA
- Loại cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán : 50.000.000 cổ phiếu.
- Tổng giá trị chào bán dự kiến theo mệnh giá : 500.000.000.000 đồng.
- Nguyên tắc và căn cứ xác định giá chào bán : Giá chào bán không thấp hơn các mức giá: i) 20.000 đồng/cổ phiếu, và ii) 90% giá đóng cửa bình quân của 10 ngày giao dịch liên tiếp liền trước ngày HĐQT quyết định phê duyệt phương án phát hành chi tiết. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định giá chào bán cụ thể đảm bảo theo nguyên tắc trên.
- Đối tượng chào bán : Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Luật Chứng khoán. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT đàm phán và lựa chọn cụ thể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, quyết định danh sách và số lượng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia đợt chào bán.
- Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp : Nhà đầu tư đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo Quy định tại Điều 11 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các sửa đổi liên quan.
ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo đúng quy định của pháp luật, xác định số lượng cổ phần chào bán cho từng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- Phương thức chào bán : Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- Thời gian thực hiện : Trong năm 2026 và/hoặc 2027, sau khi Ủy ban Chứng khoán nhà nước ("UBCKNN") thông báo nhận đủ tài liệu đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp của công ty. ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT quyết định thời điểm thực hiện phát hành cụ thể.
- Đảm bảo đáp ứng quy định : Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua

- về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
- phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- Chào mua công khai : Trường hợp nhà đầu tư mua cổ phiếu mà thuộc các trường hợp phải chào mua công khai thì nhà đầu tư đó sẽ cần thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định của pháp luật chứng khoán.
 - Mục đích chào bán : Việc chào bán cổ phiếu nhằm mục đích huy động vốn để thực hiện mua lại trước hạn (một phần hoặc toàn bộ) các trái phiếu do Công ty đã phát hành trong năm 2024. Cụ thể, toàn bộ số tiền huy động được từ đợt chào bán dự kiến sử dụng cho mục đích mua lại trước hạn (một phần hoặc toàn bộ) các trái phiếu nêu trên.
ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán, tình hình thị trường, điều kiện mua lại trái phiếu trước hạn, nhu cầu tài chính của Công ty và các vấn đề liên quan để xây dựng, quyết định và triển khai phương án sử dụng vốn cụ thể, bao gồm việc xác định mã trái phiếu mua lại, giá trị trái phiếu mua lại, thời điểm mua lại, tiến độ sử dụng vốn và các nội dung khác có liên quan, bảo đảm phù hợp với mục đích sử dụng vốn đã được ĐHĐCĐ thông qua, quy định pháp luật, kế hoạch phát triển của Công ty và lợi ích hợp pháp của cổ đông, trái chủ.
Trường hợp cần sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh phương án sử dụng vốn, HĐQT được thực hiện trong phạm vi phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.
 - Phương án xử lý trong trường hợp chào bán cổ phiếu không thành công như dự kiến : ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tiếp tục tìm kiếm và phân phối số lượng cổ phiếu không chào bán hết cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp khác theo tiêu chí lựa chọn và mức giá chào bán không thuận lợi hơn so với những nhà đầu tư đã đăng ký mua cổ phần trong thời gian phát hành mà Công ty đã thông báo.
Trong trường hợp số lượng cổ phiếu nêu trên tiếp tục không được phân phối hết sau khi đã chào bán cho đối tượng nêu trên trong thời hạn theo quyết định của HĐQT thì các cổ phần không phân phối hết sẽ bị hủy bỏ.
Việc xử lý cổ phiếu không chào bán hết đảm bảo tuân thủ quy định về đầu tư góp vốn của Công ty mẹ, Công ty con theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật doanh nghiệp.
 - Hạn chế chuyển nhượng : Cổ phần chào bán riêng lẻ sẽ bị hạn chế giao dịch, chuyển nhượng 01 (một) năm đối với nhà đầu tư chứng khoán

chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp giao dịch, chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

- Đảm bảo việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ không vi phạm quy định về sở hữu chéo theo Luật Doanh nghiệp : ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ đảm bảo không vi phạm quy định về sở hữu chéo theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

II. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Sau khi hoàn tất việc phát hành, số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ sẽ được sử dụng cho mục đích mua lại trước hạn (gồm cả thanh toán gốc, lãi trái phiếu) một phần hoặc toàn bộ các trái phiếu công ty đã phát hành trong năm 2024, bao gồm một hoặc một số trái phiếu có mã như sau:

| STT | Danh mục các mã trái phiếu ¹ | Tiến độ sử dụng vốn dự kiến |
|-----|---|--|
| 1 | IPAH2429001, IPAH2429002, IPAH2429003, IPAH2429004, IPAH2429005 | Toàn bộ số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu sẽ được sử dụng để thanh toán gốc và lãi trái phiếu theo tiến độ như sau: Thời gian dự kiến mua lại trước hạn trái phiếu trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, trên cơ sở thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định về việc mua lại trái phiếu trước hạn tại các văn kiện trái phiếu liên quan. |

Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định, xác định các mã trái phiếu mua lại, giá trị trái phiếu mua lại trước hạn, mức giá mua lại của mỗi trái phiếu tương ứng, quyết định thời điểm mua lại trước hạn căn cứ theo số tiền thực tế thu được từ đợt phát hành và tình hình thị trường thực tế, bảo đảm phù hợp với mục đích sử dụng vốn đã được ĐHĐCĐ thông qua, quy định pháp luật, các văn kiện trái phiếu có liên quan, hiệu quả sử dụng vốn của Công ty và quyền lợi hợp pháp của trái chủ, cổ đông.

III. Đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung

Toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán nơi Công ty đang niêm yết cổ phiếu trong thời hạn mà pháp luật quy định.

IV. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Cùng với các vấn đề mà ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT được nêu cụ thể tại Phương án chào bán cổ phiếu và Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trên đây, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc sau đây:

- Quy định cụ thể phương án chào bán cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung Phương án chào bán cổ phiếu theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu hoặc khi thấy cần thiết căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và thị trường chứng

¹ Thông tin về các trái phiếu này được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty: www.ipa.com.vn

khoản tại thời điểm phát hành để đảm bảo đợt phát hành được thành công;

- Dựa trên Mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu đã được ĐHĐCĐ thông qua, và tiến độ triển khai thực tế của các mục đích sử dụng vốn, HĐQT được chủ động triển khai các công việc cần thiết để thực hiện việc mua lại trái phiếu;
- Trong thời gian chưa sử dụng hết số tiền thu được từ đợt chào bán cho mục đích đã được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT được quyền quyết định quản lý, sử dụng tạm thời nguồn tiền chưa sử dụng theo nguyên tắc an toàn, thanh khoản, bảo toàn vốn và tối ưu hiệu quả tài chính, bao gồm gửi tiền tại tổ chức tín dụng, cho vay hoặc các hình thức quản lý, sử dụng vốn ngắn hạn phù hợp khác theo quy định pháp luật;
- Quyết định thời điểm thực hiện việc chào bán cổ phiếu căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu huy động vốn và hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty;
- Tổ chức thực hiện các công việc và thủ tục liên quan đến việc chào bán cổ phiếu theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc: (i) thay đổi mức vốn điều lệ, sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty; và (ii) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/dăng ký kinh doanh của Công ty; và (iii) đăng ký, lưu ký bổ sung cổ phiếu của Công ty tại Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; và (iv) đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu của Công ty trên Sở giao dịch chứng khoán;
- Quy định cụ thể phương án sử dụng vốn khi thấy cần thiết hoặc khi có yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu; Cân đối và phân bổ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu để sử dụng theo đúng mục đích được ĐHĐCĐ thông qua, chủ động điều chỉnh việc sử dụng nguồn vốn vào các mục đích theo giá trị vốn thu được thực tế, thời điểm giải ngân nguồn vốn hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn (nếu cần thiết) cho phù hợp với thực tế của Công ty và báo cáo ĐHĐCĐ ký gần nhất về các điều chỉnh/thay đổi liên quan đến phương án sử dụng vốn này;
- Quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu, đăng ký, lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu và sử dụng vốn thu được từ việc chào bán cổ phiếu.

Nội dung chào bán cổ phiếu nêu trên sau khi được ĐHĐCĐ thông qua sẽ thay thế cho nội dung chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết số 154/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/9/2025.

C. PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành là 10.691.788 cổ phiếu.
Ủy quyền cho HĐQT quyết định số lượng cổ phiếu phát hành cụ thể trong từng đợt phát hành.

- **Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá** : 106.917.880.000 đồng
- **Số đợt phát hành** : Thực hiện phát hành theo một hoặc nhiều đợt. Ủy quyền cho HĐQT quyết định cụ thể số lượng đợt phát hành và thời gian thực hiện phát hành từng đợt căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty.
- **Giá phát hành** : 10.000 đồng/cổ phiếu. Mức giá phát hành được xác định trên cơ sở mệnh giá cổ phiếu, mục tiêu ghi nhận đóng góp của người lao động, tăng cường gắn kết dài hạn đội ngũ nhân sự chủ chốt với Công ty và hài hòa lợi ích giữa người lao động, Công ty và cổ đông.
- **Đối tượng phát hành** : Người lao động của Công ty, công ty con và/hoặc công ty liên kết của Công ty, đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo danh sách do HĐQT phê duyệt trước khi thực hiện phát hành, trong đó việc xác định người lao động thuộc công ty liên kết tham gia Chương trình ESOP phải bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật chứng khoán.
- **Tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình** : Người lao động đủ điều kiện tham gia chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (Chương trình ESOP) được xác định tại ngày HĐQT ban hành Nghị quyết triển khai ("Ngày triển khai") là người lao động đáp ứng đồng thời tất cả các tiêu chuẩn sau: Đang có hợp đồng lao động còn hiệu lực với Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và có thời gian làm việc liên tục tối thiểu 12 tháng tính đến Ngày triển khai; Cấp độ nhân sự từ Head (nhân sự làm chủ nhiệm vụ) trở lên; Có nguyện vọng/cam kết gắn bó lâu dài với Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty; Tích cực tham gia xây dựng, phát triển nguồn lực dài hạn cho Công ty và/hoặc hoạt động chuyển đổi Công ty; Luôn thể hiện và góp phần xây dựng, lan tỏa các giá trị cốt lõi và văn hóa của Công ty.
Căn cứ các tiêu chuẩn nêu trên, HĐQT đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn, phê duyệt danh sách người lao động được mua cổ phiếu, xác định số lượng cổ phiếu và nguyên tắc phân bổ cho từng đối tượng trong từng đợt phát hành ESOP, đảm bảo phù hợp với Phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quy định pháp luật hiện hành. Nguyên tắc phân bổ số cổ phiếu phát hành cho từng người lao động sẽ do HĐQT quyết định cụ thể.
- **Phương thức phát hành** : Phát hành trực tiếp cho người lao động theo danh sách do HĐQT phê duyệt.
- **Hạn chế chuyển nhượng** : Tối thiểu là 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Ủy quyền cho HĐQT quyết định cụ thể về việc hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu trên nguyên tắc (i) chỉ được chuyển nhượng tối đa là 50%

sau 01 năm và trước 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, và (ii) số còn lại chỉ được chuyển nhượng sau 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

Việc mua lại cổ phiếu do người lao động vi phạm quy định về hạn chế chuyển nhượng và phương án bán ra số cổ phiếu được Công ty mua lại sẽ được thực hiện theo Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động do HĐQT ban hành.

- Thời gian thực hiện : Trong thời gian từ năm 2026 đến hết năm 2028, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Mục đích phát hành : Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động nhằm ghi nhận nỗ lực, đóng góp của người lao động trong việc hoàn thành mục tiêu chung của Công ty và thiết lập cơ chế gắn kết đội ngũ các nhân sự chủ chốt của Công ty và sự phát triển bền vững của Công ty.
- Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành : Nguồn vốn thu được từ phát hành cổ phiếu dự kiến sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty, bao gồm chi phí vận hành, đầu tư phát triển năng lực công nghệ, quản trị, nhân sự và/hoặc bổ sung vốn cho các hoạt động đầu tư, kinh doanh thuộc chiến lược phát triển của Công ty. HĐQT được giao/ủy quyền căn cứ tình hình thực tế của Công ty, số tiền thu được từ từng đợt phát hành và kế hoạch kinh doanh từng thời kỳ để quyết định phương án phân bổ, tiến độ sử dụng vốn cụ thể, bảo đảm phù hợp với mục đích đã được ĐHCĐ thông qua, quy định pháp luật và lợi ích của Công ty, cổ đông.
- Mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành : Trong từng đợt chào bán cổ phiếu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng cổ phần dự kiến sau phát hành, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần; (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần; (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết. ĐHCĐ giao cho HĐQT căn cứ theo điều kiện thực tế tại thời điểm tổ chức thực hiện việc phát hành để đưa ra đánh giá cụ thể về mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài : Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty là 50% (năm mươi phần trăm). Giao và ủy quyền cho HĐQT xác định cụ thể thành phần, số lượng phân bổ cho từng người lao động, đảm bảo tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tối đa không vượt quá 50%.

II. Đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung

Toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán nơi Công ty đang niêm yết cổ phiếu trong thời hạn mà pháp luật quy định.

III. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Ngoài các vấn đề ủy quyền cho HĐQT được nêu cụ thể tại Phương án phát hành cổ phiếu và Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trên đây, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT thực

hiện các công việc sau đây:

1. Quy định cụ thể phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung Phương án phát hành cổ phiếu theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký phát hành cổ phiếu hoặc khi thấy cần thiết căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và thị trường chứng khoán tại thời điểm phát hành để đảm bảo đợt phát hành được thành công;
2. Quyết định nội dung và ban hành Quy chế về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động phù hợp với Phương án phát hành nêu trên;
3. Xác định danh sách người lao động được quyền mua cổ phiếu, quyết định nguyên tắc phân bổ cổ phiếu bán cho người lao động, quyết định số lượng cổ phiếu bán cho người lao động;
4. Quyết định thời điểm thực hiện việc phát hành cổ phiếu căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu huy động vốn và hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty;
5. Tổ chức thực hiện các công việc và thủ tục liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
6. Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc: (i) thay đổi mức vốn điều lệ, sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty; và (ii) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/đăng ký kinh doanh của Công ty; và (iii) đăng ký, lưu ký bổ sung cổ phiếu của Công ty tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam; và (iv) đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu của Công ty trên Sở giao dịch chứng khoán;
7. Quy định cụ thể phương án sử dụng vốn khi thấy cần thiết hoặc khi có yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu; Cân đối và phân bổ nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu để sử dụng theo đúng mục đích được ĐHĐCĐ thông qua, và chủ động điều chỉnh việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn (nếu cần thiết) cho phù hợp với thực tế của Công ty và báo cáo ĐHĐCĐ kỹ lưỡng nhất về các điều chỉnh /thay đổi liên quan đến phương án sử dụng vốn này.
8. Quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu, đăng ký, lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu và sử dụng vốn thu được từ việc chào bán cổ phiếu.